

# Sổ tay Hướng dẫn Sử dụng

---

WM55R WM65R WM85R

---

Màu sắc và hình dáng có thể khác nhau tùy thuộc vào sản phẩm và để cải tiến hoạt động, nội dung của hướng dẫn này có thể sẽ được thay đổi mà không cần thông báo trước.

Số giờ được khuyến nghị để sử dụng sản phẩm này là dưới 16 giờ mỗi ngày. Nếu sản phẩm được sử dụng quá 16 giờ một ngày, bảo hành có thể bị từ chối.

# Mục lục

## Trước khi sử dụng sản phẩm

Lưu ý an toàn	4
Lưu trữ	4
Điện và an toàn	4
Cài đặt	5
Hoạt động	6
<b>Thận trọng khi sử dụng</b>	<b>8</b>

## Chuẩn bị

<b>Kiểm tra các thành phần</b>	<b>9</b>
<b>Các linh kiện</b>	<b>10</b>
WM55R / WM65R	10
WM85R	11
<b>Các cổng</b>	<b>12</b>
<b>Máng</b>	<b>13</b>
WM55R / WM65R	13
WM85R	14
<b>Trước khi Lắp đặt Sản phẩm (Hướng dẫn Lắp đặt)</b>	<b>15</b>
WM55R	15
WM65R	16
WM85R	16
<b>Lắp đặt giá treo tường</b>	<b>17</b>
Lắp đặt giá treo tường	17
Thông số kỹ thuật của bộ giá treo tường (VESA)	17

<b>Kết nối với mạng</b>	<b>18</b>
Cài đặt mạng (Có dây)	18
Cài đặt mạng (Không dây)	20
Use WPS	22

## Viết

<b>'Cuộn' là gì?</b>	<b>23</b>
<b>PEN MODE</b>	<b>24</b>
Linh kiện màn hình	24
Vẽ	25
Xóa	25
Thay đổi nét to nhỏ và màu của bút	25
<b>BRUSH MODE</b>	<b>26</b>
Linh kiện màn hình	26
Đổi chế độ và màu chổi vẽ	27
<b>Quản lý cuộn</b>	<b>28</b>
ROLL EXPLORER	29
<b>Trình xem trang</b>	<b>30</b>
<b>Bật/tắt Ghi chú</b>	<b>31</b>
<b>Sử dụng Công cụ chọn</b>	<b>32</b>

## IMPORT

<b>Kết nối với Thiết bị di động</b>	<b>34</b>
Kết nối bằng Smart View hoặc Screen Mirroring	34
Kết nối bằng tính năng gắn thẻ NFC	34
Kết nối qua AirPlay	34
<b>Kết nối với máy tính</b>	<b>35</b>
Kết nối bằng cáp	35
Kết nối bằng OPS	36
Kết nối thông qua chức năng Wireless Display	36
<b>Nhập từ Thiết bị USB</b>	<b>37</b>
<b>Kết nối Internet</b>	<b>37</b>
Đọc trước khi sử dụng chức năng INTERNET	38
<b>Kết nối với SAMSUNG WORKSPACE</b>	<b>38</b>
<b>Kết nối với CISCO WEBEX</b>	<b>38</b>
<b>Cửa sổ nguồn</b>	<b>39</b>
<b>Chế độ xem tài liệu</b>	<b>40</b>
<b>Chế độ xem hình ảnh</b>	<b>41</b>
<b>Chế độ xem video</b>	<b>42</b>

---

# Mục lục

## EXPORT

Gửi email	44
In	45
Cài đặt Flip Printing Software	45
Thiết lập máy in	45
Xuất sang thiết bị USB	47
Chia sẻ màn hình của bạn	48
Xuất từ Ổ đĩa mạng	49
Gửi đến thiết bị di động	49

## Menu

Connect	50
System	58
Picture	62
Support	64

## Hướng dẫn xử lý sự cố

Các vấn đề và giải pháp	65
-------------------------	----

## Các thông số kỹ thuật

Thông số chung	70
Chế độ hẹn giờ cài sẵn	72

## Phụ lục

Trách nhiệm đối với Dịch vụ thanh toán (Chi phí đối với khách hàng)	73
Không phải lỗi sản phẩm	73
Hỏng hóc sản phẩm do lỗi của khách hàng	73
Khác	73
Ngăn chặn hiện tượng lưu ảnh	74
Hiện tượng lưu ảnh là gì?	74
Biện pháp ngăn ngừa đề xuất.	74
License	74

# Chương 01

## Trước khi sử dụng sản phẩm

### Lưu ý an toàn

#### Cảnh báo

Có thể xảy ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong nếu không tuân theo các hướng dẫn.

#### Thận trọng

Có thể xảy ra thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản nếu không tuân theo các hướng dẫn.



Các hoạt động được đánh dấu bằng biểu tượng này là bị cấm.



Phải tuân thủ các hướng dẫn được đánh dấu bằng biểu tượng này.

### Lưu trữ

Do đặc tính của các sản phẩm có độ bóng cao, việc sử dụng máy làm ẩm UV ở gần có thể tạo ra các vết ố màu trắng trên sản phẩm.

Liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng nếu cần làm sạch bên trong sản phẩm (phí dịch vụ sẽ được áp dụng).

### Điện và an toàn

#### Cảnh báo

- Không sử dụng dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng, hoặc ổ cắm điện bị lỏng. Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Không sử dụng nhiều sản phẩm với một ổ cắm nguồn duy nhất. Ổ cắm nguồn bị quá nhiệt có thể gây ra hỏa hoạn.
- Không chạm vào phích cắm nguồn với tay ướt. Nếu không, có thể xảy ra điện giật.
- Không bẻ cong hoặc giật mạnh dây nguồn. Cần thận để không đặt vật nặng lên dây nguồn. Dây nguồn bị hỏng có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Không đặt dây nguồn hoặc sản phẩm gần các nguồn nhiệt. Có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.

- ❗ **Cấp phích cắm nguồn vào hết cỡ để không bị lỏng.**  
Kết nối không chặt có thể gây ra hỏa hoạn.
- ❗ **Cắm phích cắm nguồn vào ổ cắm nguồn được tiếp đất (chỉ các thiết bị được cách điện loại 1).**  
Có thể xảy ra điện giật hoặc thương tích.
- ❗ **Lau sạch tất cả bụi bẩn xung quanh chân phích cắm nguồn hoặc ổ cắm nguồn bằng miếng vải khô.**  
Có thể xảy ra hỏa hoạn.

### Thận trọng

- ⊘ **Không rút dây nguồn trong khi sản phẩm đang được sử dụng.**  
Sản phẩm có thể bị hỏng do sốc điện.
- ❗ **Chỉ sử dụng dây nguồn do Samsung cung cấp kèm theo sản phẩm của bạn. Không sử dụng dây nguồn với các sản phẩm khác.**  
Có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.
- ❗ **Đảm bảo ổ cắm điện sẽ được sử dụng để cắm dây nguồn không bị cản trở.**  
Phải rút dây nguồn để ngắt hoàn toàn nguồn điện vào sản phẩm khi xảy ra sự cố.
- ❗ **Giữ phích cắm khi rút dây nguồn khỏi ổ cắm nguồn.**  
Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

## Cài đặt

### Cảnh báo

- ⊘ **Không đặt nệm, nhang đuổi côn trùng hoặc thuốc lá trên đỉnh sản phẩm. Không lắp đặt sản phẩm gần các nguồn nhiệt.**  
Có thể xảy ra hỏa hoạn.
- ⊘ **Không lắp đặt sản phẩm tại những nơi thông gió kém như giá sách hoặc hốc tường.**  
Nhiệt độ bên trong tăng lên có thể gây ra hỏa hoạn.
- ⊘ **Không lắp đặt sản phẩm trên bề mặt không vững chắc hoặc rung động (giá đỡ không chắc chắn, bề mặt nghiêng, v.v.)**
  - Sản phẩm có thể đổ và bị hỏng và/hoặc gây ra thương tích.
  - Sử dụng sản phẩm ở khu vực có độ rung quá mức có thể làm hỏng sản phẩm hoặc gây ra hỏa hoạn.
- ⊘ **Không để sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng, nhiệt hoặc đồ vật nóng như bếp.**  
Tuổi thọ của sản phẩm có thể bị giảm hoặc có thể xảy ra hỏa hoạn.
- ⊘ **Không lắp đặt sản phẩm trong tầm với của trẻ em.**
  - Sản phẩm có thể bị đổ và làm cho trẻ bị thương.
  - Vì mặt trước của sản phẩm nặng, nên hãy lắp đặt sản phẩm trên bề mặt phẳng và chắc chắn.
- ⊘ **Dầu ăn, chẳng hạn như dầu đậu nành, có thể làm hỏng hoặc làm biến dạng sản phẩm.**  
Không lắp đặt sản phẩm trong bếp hoặc gần kệ bếp.
- ❗ **Nhờ kỹ thuật viên lắp đặt giá treo trên tường.**
  - Có thể xảy ra thương tích nếu việc lắp đặt do người không đủ trình độ tiến hành.
  - Chỉ sử dụng tủ được phê duyệt.
- ❗ **Lắp đặt sản phẩm cách tường ít nhất 10 cm để đảm bảo thông gió.**  
Nhiệt độ bên trong tăng lên có thể gây ra hỏa hoạn.

**!** Giữ túi nhựa đóng gói ngoài tầm với của trẻ em.

Trẻ em có thể bị ngạt thở.

**!** Không lắp đặt sản phẩm trên xe hoặc ở nơi tiếp xúc với bụi, hơi ẩm (nước chảy nhỏ giọt, v.v.), dầu hoặc khói.

Có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.

### Thận trọng

**⊘** Không đặt úp mặt trước của sản phẩm xuống.

Màn hình có thể bị hỏng.

**!** Không làm rơi sản phẩm trong khi di chuyển.

Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm hoặc thương tích cá nhân.

**!** Đặt sản phẩm xuống nhẹ nhàng.

Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm hoặc thương tích cá nhân.

**!** Lắp đặt sản phẩm ở nơi khác thường (nơi tiếp xúc với nhiều hạt mịn, hóa chất, nhiệt độ quá cao/quá thấp hoặc độ ẩm cao hay nơi mà sản phẩm hoạt động liên tục trong thời gian dài) có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu suất của sản phẩm.

Đảm bảo hỏi ý kiến Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung nếu bạn muốn lắp đặt sản phẩm ở nơi như vậy.

## Hoạt động

### Cảnh báo

**⊘** Có điện cao áp bên trong sản phẩm. Không tự tháo, sửa chữa hoặc sửa đổi sản phẩm.

- Có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Hãy liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung để sửa chữa.

**⊘** Không để trẻ em đu lên sản phẩm hoặc trèo lên đỉnh sản phẩm.

Trẻ em có thể bị thương hoặc chấn thương nghiêm trọng.

**⊘** Nếu sản phẩm bị rơi hoặc vỏ ngoài bị hỏng, hãy tắt công tắc nguồn và rút dây nguồn. Sau đó, liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung.

Tiếp tục sử dụng có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.

**⊘** Không để vật nặng hoặc những thứ mà trẻ thích (đồ chơi, kẹo, v.v.) trên đỉnh sản phẩm.

Sản phẩm hoặc vật nặng có thể đổ khi trẻ cố gắng với lấy đồ chơi hoặc kẹo, gây ra thương tích nghiêm trọng.

**⊘** Không di chuyển sản phẩm bằng cách kéo dây nguồn hoặc bất kỳ cáp nào.

Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn do cáp bị hỏng.

**⊘** Không nâng hoặc di chuyển sản phẩm bằng cách kéo dây nguồn hoặc bất kỳ cáp nào.



Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn do cáp bị hỏng.


**⊘** Đảm bảo các lỗ thông gió không bị khăn trải bàn hoặc rèm cửa che kín.


Nhiệt độ bên trong tăng lên có thể gây ra hỏa hoạn.


**⊘** Không nhét các vật bằng kim loại (đũa, đồng xu, kẹp tóc, v.v.) hoặc các vật dễ cháy (giấy, diêm, v.v.) vào sản phẩm (qua lỗ thông gió hoặc các cổng vào/ra, v.v.).


- Đảm bảo tắt nguồn sản phẩm và rút dây nguồn khi nước hoặc các vật chất khác rơi vào sản phẩm. Sau đó, liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung.
- Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn.


-  Không đặt các vật chứa chất lỏng (bình, lọ, chai, v.v.) hoặc đồ vật bằng kim loại trên đỉnh sản phẩm.
  - Đảm bảo tắt nguồn sản phẩm và rút dây nguồn khi nước hoặc các vật chất khác rơi vào sản phẩm. Sau đó, liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung.
  - Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn.
-  Trước khi di chuyển sản phẩm, hãy tắt công tắc nguồn và rút cáp nguồn cũng như tất cả các cáp được kết nối khác.

Dây nguồn bị hỏng có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.
-  Nếu sản phẩm phát ra tiếng động bất thường, mùi khét hoặc khói, hãy rút dây nguồn ngay lập tức và liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung.

Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
-  Khi có chớp hoặc sấm sét, hãy tắt nguồn sản phẩm và rút cáp nguồn.


Có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.
-  Không làm rơi các đồ vật lên sản phẩm hoặc gây ra va chạm.



Có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.
-  Nếu phát hiện rò rỉ gas, không chạm vào sản phẩm hoặc phích cắm nguồn. Đồng thời, thông gió khu vực đó ngay lập tức.


Tia lửa điện có thể gây nổ hoặc hỏa hoạn.
-  Không sử dụng hoặc cất giữ các bình xịt dễ cháy nổ hoặc chất dễ cháy gần sản phẩm.


Có thể xảy ra nổ hoặc hỏa hoạn.


## Thận trọng



-  Không sử dụng máy làm ấm hoặc bếp lò quanh sản phẩm.


Có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.
-  Không chạm vào màn hình khi đã bật sản phẩm trong một thời gian dài vì màn hình sẽ trở nên nóng.
-  Không đặt vật nặng lên sản phẩm.

Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm hoặc thương tích cá nhân.
-  Để màn hình hiển thị hình ảnh tĩnh trong một thời gian dài có thể gây ra hiện tượng lưu ảnh hoặc điểm ảnh bị khuyết.

Kích hoạt chế độ tiết kiệm điện hoặc trình bảo vệ màn hình bằng hình ảnh chuyển động nếu bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài.
-  Rút dây nguồn khỏi ổ cắm nguồn nếu bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài (trong kỳ nghỉ, v.v.).

Bụi bẩn tích tụ kết hợp với nhiệt có thể gây ra hỏa hoạn, điện giật hoặc rò điện.
-  Sử dụng sản phẩm ở độ phân giải và tần số khuyến nghị.

Thị lực của bạn có thể bị giảm.
-  Nhìn màn hình ở khoảng cách quá gần trong thời gian dài có thể làm giảm thị lực của bạn.
-  Để mắt bạn nghỉ ngơi trên 5 phút sau mỗi giờ sử dụng sản phẩm.



Mắt của bạn sẽ hết mỏi.
-  Cất giữ các phụ kiện nhỏ ngoài tầm với của trẻ em.

## Thận trọng khi sử dụng

Hãy lưu ý rằng nếu bạn sử dụng bút đi kèm với lực quá 2,5 kg, có thể làm xước lớp kính bảo vệ.

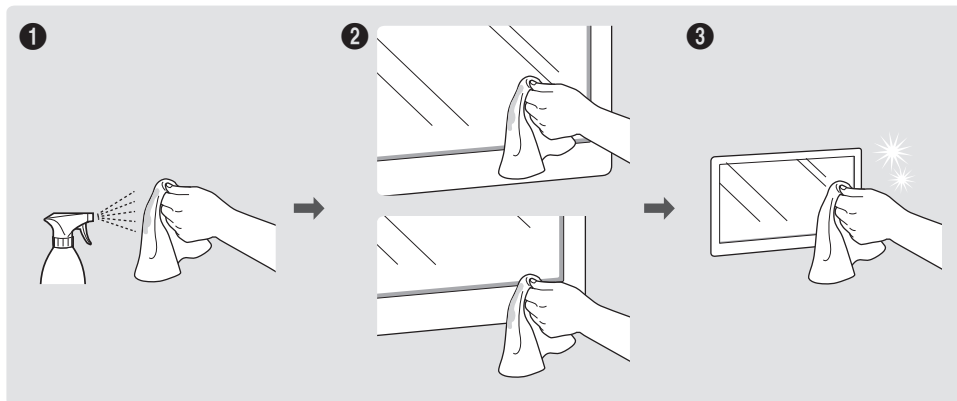
Nếu bạn sử dụng một chiếc bút bi khác không phải là bút đi kèm với sản phẩm, lưu ý rằng màn hình có thể bị dây mực hoặc bị hỏng.

Không sử dụng bàn chải bàn để tránh làm hỏng màn hình.

-  Bạn nên sử dụng bút đi kèm với sản phẩm. Ngoài bút này, không dùng các vật sắc, nhọn khác.
-  Nếu bụi hoặc chất bẩn từ bút đi kèm dính lên mặt kính bảo vệ, hãy lau sạch theo hướng dẫn bên dưới.

## Vệ sinh mặt ngoài và màn hình

Lau bề mặt bằng một miếng vải mềm, hơi ẩm, sau đó lau lại bằng vải khô.





# Chương 02

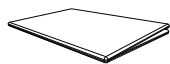
## Chuẩn bị

### Kiểm tra các thành phần

✎ Liên hệ với nhà cung cấp nơi bạn mua sản phẩm nếu có thành phần nào bị thiếu.

✎ Hình thức của các bộ phận có thể khác với hình ảnh minh họa.

✎ Tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá gắn tường hoặc chân đế WMR (có thể tùy chọn mua thêm).



Hướng dẫn cài đặt nhanh



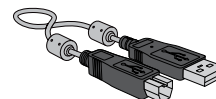
Thẻ bảo hành  
(Không có ở một số khu vực)



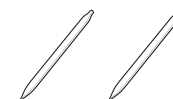
Hướng dẫn điều chỉnh



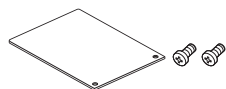
Dây điện nguồn



Cáp USB  
(WM55R, WM65R x 1 / WM85R x 2)



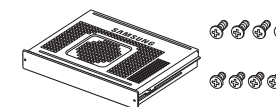
Bút cảm ứng x 2



Nắp đậy cổng kết nối, vít (M4 x L10) x 2  
(Kiểu máy được hỗ trợ: WM55R, WM65R)



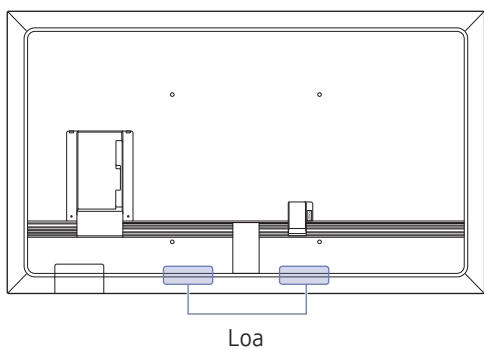
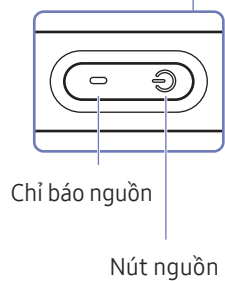
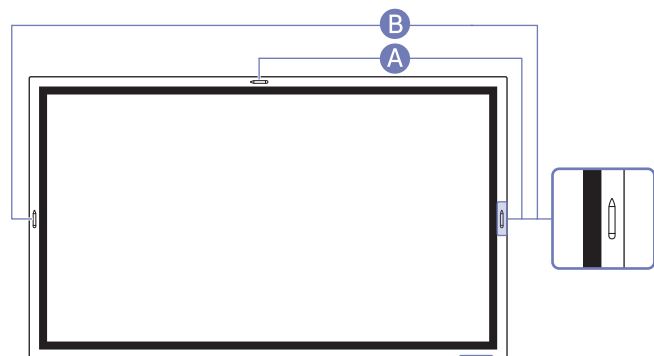
Nắp đậy cáp, vít (M4 x L10)  
(Kiểu máy được hỗ trợ: WM55R, WM65R)








Vỏ OPS, Vít (M4 x L8) x 4, Vít  
(M3 x L6) x 4  
(Kiểu máy được hỗ trợ: WM85R)

## Các linh kiện

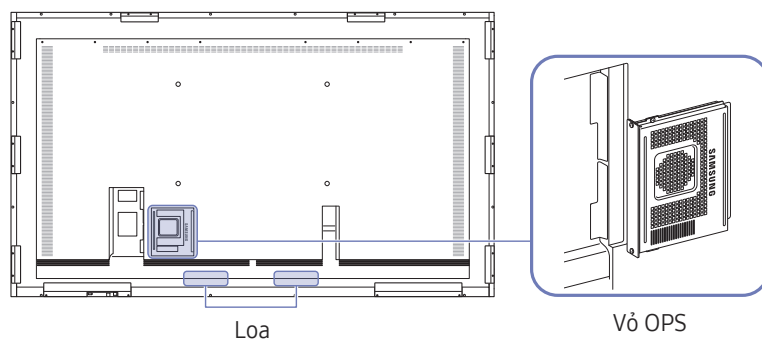
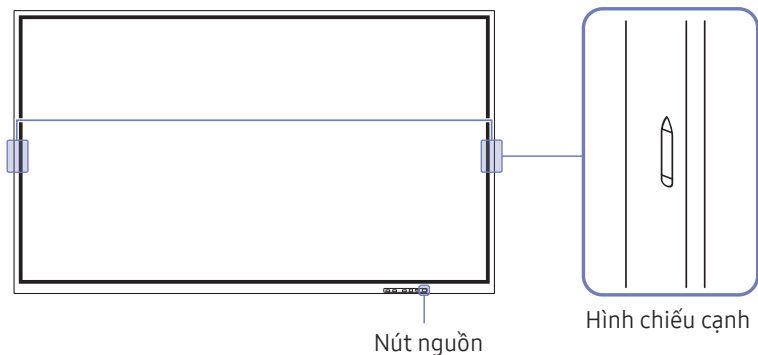
### WM55R / WM65R



 Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.

Các linh kiện	Mô tả
Nút nguồn	<ul style="list-style-type: none"><li>Nhấn và giữ nút để tắt sản phẩm.<ul style="list-style-type: none"><li> Đèn báo nguồn bật khi sản phẩm tắt.</li><li> Đèn báo nguồn tắt khi sản phẩm bật.</li></ul></li><li>Ở chế độ ghi, nhấn nhanh nút Nguồn để chuyển sang chế độ bảo vệ màn hình.</li><li>Trong trường hợp màn hình PIP ở chế độ <b>Full Screen</b>, hãy nhấn nút Nguồn để hiển thị menu điều chỉnh. Nhấn lại lần nữa để ẩn.</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>Bút có từ tính. Gắn vào vị trí đánh dấu để giữ bút.<ul style="list-style-type: none"><li> <b>A</b> : WM55R, <b>B</b> : WM65R</li></ul></li></ul>

## WM85R

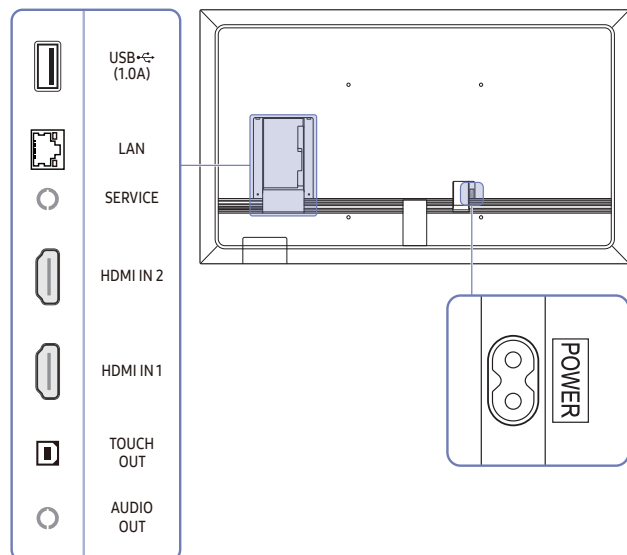


Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.

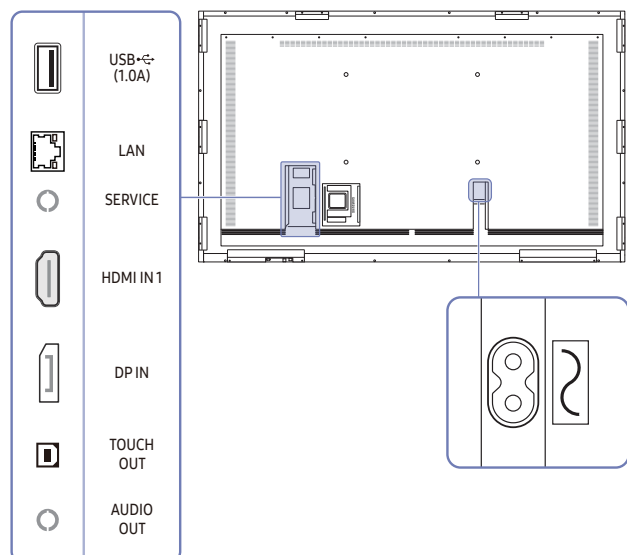
Các linh kiện	Mô tả
Nút nguồn	<ul style="list-style-type: none"><li>Nhấn và giữ nút để tắt sản phẩm.<ul style="list-style-type: none"><li> Đèn báo nguồn bật khi sản phẩm bật.</li><li> Đèn báo nguồn tắt khi sản phẩm tắt.</li></ul></li><li>Ở chế độ ghi, nhấn nhanh nút Nguồn để chuyển sang chế độ bảo vệ màn hình.</li><li>Trong trường hợp màn hình PIP ở chế độ <b>Full Screen</b>, hãy nhấn nút Nguồn để hiển thị menu điều chỉnh. Nhấn lại lần nữa để ẩn.</li></ul>
	Bút có từ tính. Gắn vào vị trí đánh dấu để giữ bút.
Vỏ OPS	<p>Kết nối vỏ OPS đi kèm gói sản phẩm với thiết bị, rồi lắp mô-đun OPS tiêu chuẩn vào vỏ. Bạn có thể mua riêng mô-đun OPS.</p> <p> : Trước khi lắp mô-đun OPS, nhớ tháo cáp nguồn khỏi sản phẩm để ngắt nguồn điện hoàn toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"><li> OPS tức là Open Pluggable Specification của Intel.</li><li> Khi cần lắp vỏ OPS, hãy nhớ lắp vỏ OPS trước rồi mới lắp sản phẩm.</li><li> Nguồn điện OPS: 19V/3,7A</li></ul>

## Các cổng

WM55R / WM65R



WM85R

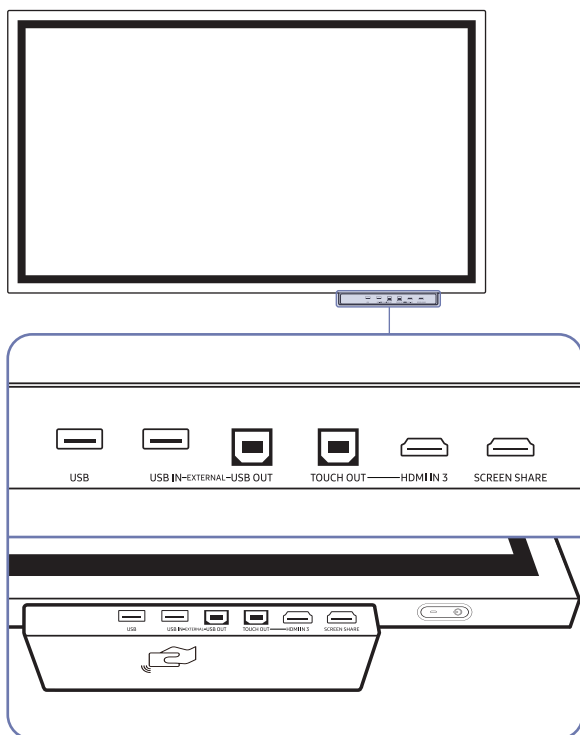


Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.


Các cổng	Mô tả
USB  (1.0A)	Kết nối với thiết bị nhớ USB. Các cổng USB trên sản phẩm chấp nhận dòng điện một chiều tối đa là 1,0 A. Nếu vượt quá giá trị tối đa, các cổng USB có thể không hoạt động.
LAN	Kết nối với mạng bằng cáp LAN. (10/100 Mbps) Sử dụng cáp Cat 7(loại *STP) để kết nối. *Shielded Twist Pair.
SERVICE	Dành riêng cho các kỹ thuật viên dịch vụ. Cổng này chỉ dành cho bảo dưỡng và không có chức năng cho người dùng. Không kết nối cáp vào cổng này.
HDMI IN 2	Kết nối với thiết bị nguồn bằng cáp HDMI. Chỉ trên kiểu máy WM55R / WM65R.
HDMI IN 1	Kết nối với thiết bị nguồn bằng cáp HDMI.
DP IN	Kết nối với thiết bị nguồn bằng cáp DP. Chỉ trên kiểu máy WM85R.
TOUCH OUT	Cho phép điều khiển màn hình máy tính bằng cảm ứng được kết nối qua cổng HDMI IN 1 hoặc HDMI IN 2. Sử dụng cáp USB đi kèm để kết nối cổng TOUCH OUT ở mặt sau của sản phẩm với PC.
AUDIO OUT	Đưa âm thanh ra thiết bị âm thanh qua cáp âm thanh.

# Máng

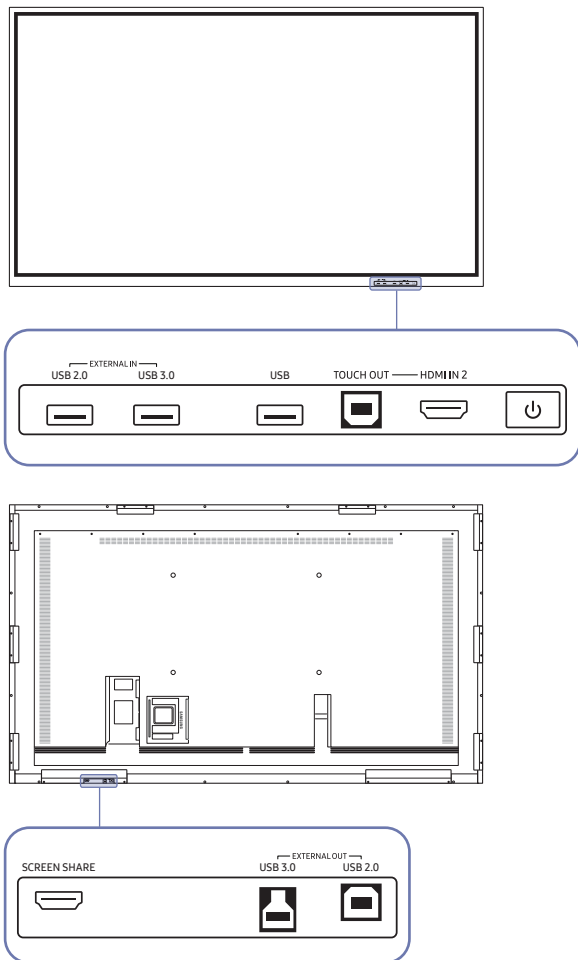
## WM55R / WM65R




- ✎ Khay được bán riêng. Hãy liên hệ với nhà cung cấp của bạn để được hỗ trợ mua hàng.
- ✎ Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.

Các cổng	Mô tả
USB	Kết nối với thiết bị nhớ USB.
USB IN	Cổng kết nối USB cho máy tính.
USB OUT	<ol style="list-style-type: none"><li>Sử dụng cáp USB để kết nối cổng <b>USB OUT</b> trên sản phẩm và cổng USB trên máy tính.</li><li>Cắm một thiết bị lưu trữ USB vào cổng <b>USB IN</b>.</li><li>Bạn có thể kiểm tra thiết bị USB kết nối với khay trên máy tính.</li></ol>
TOUCH OUT	Cho phép kết nối điều khiển cảm ứng của màn hình máy tính qua cổng <b>HDMI IN 3</b> . Sử dụng cáp USB đi kèm để kết nối cổng <b>TOUCH OUT</b> trên khay với PC.
HDMI IN 3	Một cổng HDMI cho tín hiệu hình ảnh đầu vào từ nguồn bên ngoài.
SCREEN SHARE	Một cổng HDMI để kết nối với màn hình bên ngoài.
	<ul style="list-style-type: none"><li>Chạm thiết bị di động của bạn vào bảng NFC để kết nối.<ul style="list-style-type: none"><li>✎ Khi ở chế độ viết, kết nối NFC có thể tự động thực hiện Smart View hoặc Screen Mirroring trên thiết bị di động của bạn.</li><li>✎ Chức năng này chỉ được hỗ trợ trên phiên bản Android 8.0 Oreo trở lên của các thiết bị di động Samsung.</li></ul></li><li>Gắn thẻ NFC vào hộp NFC để tự động nhập địa chỉ email.<ul style="list-style-type: none"><li>✎ Khi tạo email, một địa chỉ email sẽ được nhập tự động nếu địa chỉ đó được đọc từ thẻ NFC mã hóa.</li><li>✎ Để biết cách nhập địa chỉ email trong thẻ NFC, hãy tham khảo '<a href="#">Gửi email</a>'.</li></ul></li></ul>

## WM85R




 Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.

Các cổng	Mô tả
EXTERNAL IN (USB 2.0, USB 3.0)	Cổng kết nối USB cho máy tính. <b>1</b> Sử dụng cáp USB để kết nối EXTERNAL OUT (USB 2.0, USB 3.0) với PC được kết nối. <b>2</b> Kết nối thiết bị USB với EXTERNAL IN (USB 2.0, USB 3.0).
EXTERNAL OUT (USB 2.0, USB 3.0)	<b>3</b> Kết nối được thiết lập giữa thiết bị USB và PC.
USB	Kết nối với thiết bị nhớ USB.
TOUCH OUT	Cho phép kết nối điều khiển cảm ứng của màn hình máy tính qua cổng HDMI IN 2. Sử dụng cáp USB đi kèm để kết nối cổng TOUCH OUT trên khay với PC.
HDMI IN 2	Một cổng HDMI cho tín hiệu hình ảnh đầu vào từ nguồn bên ngoài.
SCREEN SHARE	Một cổng HDMI để kết nối với màn hình bên ngoài.

## Trước khi Lắp đặt Sản phẩm (Hướng dẫn Lắp đặt)

Sản phẩm này có thể treo tường. Chân đế Samsung riêng (cho WM55R) và giá treo tường (cho WM65R) có tùy chọn mua thêm.

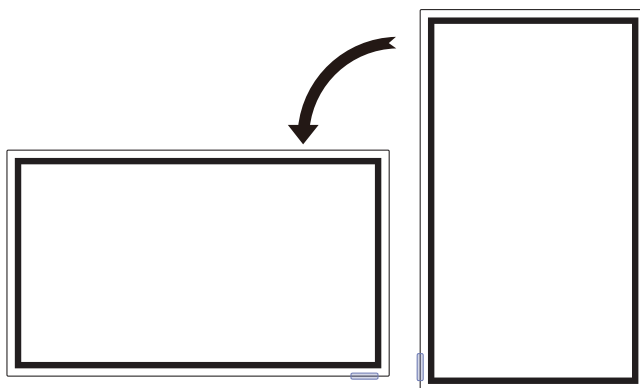
 Không lắp hay sử dụng sản phẩm khi mặt trước sản phẩm hướng lên. Các chức năng cảm ứng có thể không hoạt động đúng.

### WM55R

#### Xoay

 Vui lòng liên hệ Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của Samsung để biết thêm chi tiết.

- Để sử dụng sản phẩm ở chế độ ngang, hãy xoay màn hình ngược chiều kim đồng hồ và đảm bảo đèn chỉ báo nguồn nằm ở bên phải sau khi xoay.




#### Thông gió

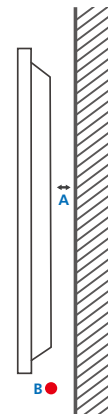
 Vui lòng liên hệ Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của Samsung để biết thêm chi tiết.

#### Lắp đặt trên Tường thẳng đứng

A Tối thiểu là 15 mm

B Nhiệt độ xung quanh: 35 °C trở xuống

 Khi lắp sản phẩm trên tường thẳng đứng, hãy chừa một khoảng ít nhất 15 mm giữa sản phẩm và bề mặt tường để thông gió và đảm bảo nhiệt độ xung quanh được giữ ở mức dưới 35 °C.




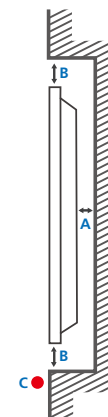
#### Lắp đặt trên Tường có vết lõm

A Tối thiểu là 15 mm

B Tối thiểu là 25 mm

C Nhiệt độ xung quanh: 35 °C trở xuống

 Khi lắp đặt sản phẩm trên tường bị lõm xuống, cho phép ít nhất khoảng cách như chỉ định ở trên giữa sản phẩm và bề mặt tường để thông gió và đảm bảo nhiệt độ xung quanh được giữ ở mức dưới 35 °C.



## WM65R

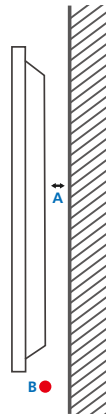
### Thông gió

 Vui lòng liên hệ Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của Samsung để biết thêm chi tiết.

### Lắp đặt trên Tường thẳng đứng

A Tối thiểu là 0 mm

B Nhiệt độ xung quanh: 35 °C trở xuống




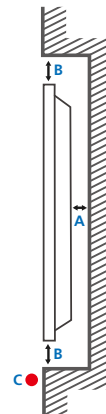
### Lắp đặt trên Tường có vết lõm

A Tối thiểu là 0 mm

B Tối thiểu là 25 mm

C Nhiệt độ xung quanh: 35 °C trở xuống

 Khi lắp đặt sản phẩm trên tường bị lõm xuống, cho phép ít nhất khoảng cách như chỉ định ở trên giữa sản phẩm và bề mặt tường để thông gió và đảm bảo nhiệt độ xung quanh được giữ ở mức dưới 35 °C.



## WM85R

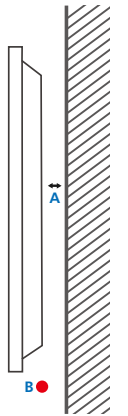
### Thông gió

 Vui lòng liên hệ Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của Samsung để biết thêm chi tiết.

### Lắp đặt trên Tường thẳng đứng

A Tối thiểu là 15 mm

B Nhiệt độ xung quanh: 35 °C trở xuống




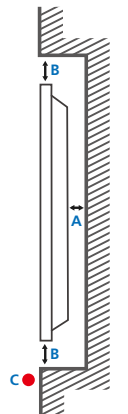
### Lắp đặt trên Tường có vết lõm

A Tối thiểu là 15 mm

B Tối thiểu là 25 mm

C Nhiệt độ xung quanh: 35 °C trở xuống

 Khi lắp đặt sản phẩm trên tường bị lõm xuống, cho phép ít nhất khoảng cách như chỉ định ở trên giữa sản phẩm và bề mặt tường để thông gió và đảm bảo nhiệt độ xung quanh được giữ ở mức dưới 35 °C.





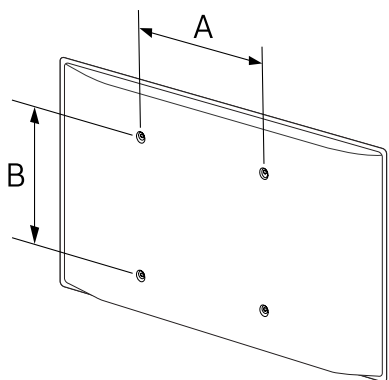
# Lắp đặt giá treo tường

## Lắp đặt giá treo tường

- Bộ giá treo tường cho phép bạn lắp sản phẩm lên tường.
- Để biết thông tin chi tiết về cách lắp đặt giá treo tường, hãy xem hướng dẫn đi kèm giá treo tường.
- Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với kỹ thuật viên để được trợ giúp khi lắp đặt giá treo tường.
- Samsung không chịu trách nhiệm về bất kỳ hỏng hóc nào đối với sản phẩm hay thương tích nào đối với bạn hoặc người khác nếu bạn tự ý lắp đặt giá treo tường.

## Thông số kỹ thuật của bộ giá treo tường (VESA)

- ✎ Lắp giá treo tường lên tường đặc vuông góc với sàn nhà. Để lắp sản phẩm lên một mặt tường khác, hãy liên hệ với đại lý gần nhất.
- Nếu bạn lắp sản phẩm trên tường nghiêng, sản phẩm có thể bị đổ và dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng.



- Bộ giá treo tường của Samsung có hướng dẫn lắp đặt chi tiết và tất cả các bộ phận cần thiết cho việc lắp ráp đều được cung cấp.
- Không sử dụng vít dài hơn độ dài chuẩn hoặc không phù hợp với thông số vít chuẩn VESA. Vít quá dài có thể làm hỏng phần bên trong của sản phẩm.
- Đối với giá treo tường không phù hợp với thông số vít chuẩn VESA, độ dài của vít có thể khác nhau tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của giá treo tường.
- Không vặn vít quá chặt. Vặn quá chặt có thể làm hỏng sản phẩm hoặc khiến sản phẩm bị đổ, dẫn đến thương tích cá nhân. Samsung không chịu trách nhiệm về các kiểu tai nạn này.
- Samsung không chịu trách nhiệm về hư hỏng sản phẩm hoặc thương tích cá nhân khi người tiêu dùng sử dụng giá treo tường không phải là VESA hoặc không được chỉ định hoặc người tiêu dùng không tuân theo các hướng dẫn lắp đặt sản phẩm.
- Luôn nhờ ít nhất 2 người khi lắp sản phẩm lên tường. (Cần ít nhất bốn người để lắp đặt mẫu 82 inch trở lên.)
- Kích thước chuẩn cho bộ giá treo tường được hiển thị trong bảng bên dưới.

Tên mô-đen	Thông số lỗ vít VESA (A * B) tính bằng milimet	Vít chuẩn	Số lượng
WM55R	400 × 400	M8	4
WM65R			
WM85R			
	600 × 400		

- ✎ Không lắp đặt bộ giá treo tường trong khi sản phẩm của bạn đang bật. Việc này có thể dẫn đến thương tích cá nhân do điện giật.

# Kết nối với mạng

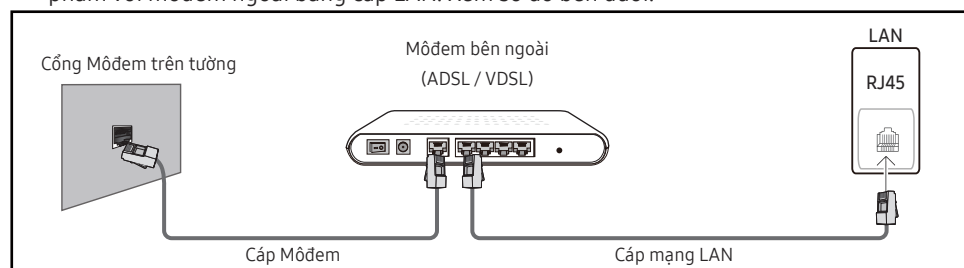
Việc kết nối các bộ phận có thể khác nhau ở các sản phẩm khác nhau.

## Cài đặt mạng (Có dây)

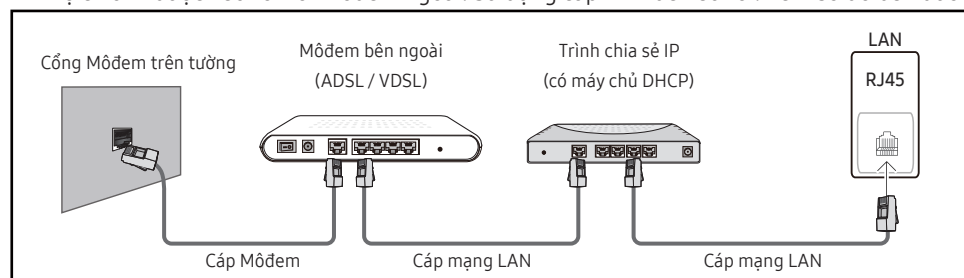
### Kết nối với Mạng có dây

Có 3 cách để kết nối sản phẩm của bạn với LAN bằng cáp.

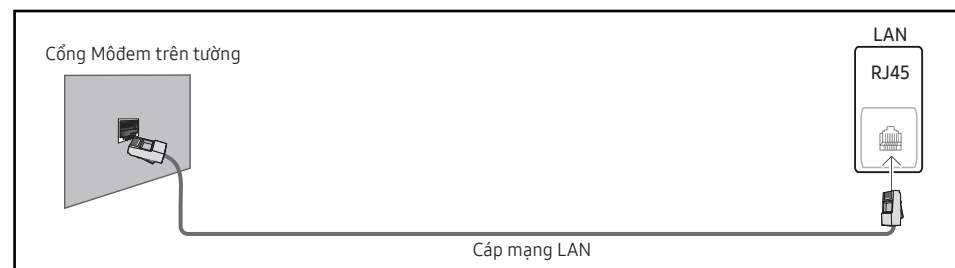
- Bạn có thể kết nối sản phẩm của mình với LAN bằng cách kết nối cổng LAN ở phía sau sản phẩm với modem ngoài bằng cáp LAN. Xem sơ đồ bên dưới.



- Bạn có thể kết nối sản phẩm với LAN bằng cách kết nối cổng LAN ở phía sau sản phẩm với Bộ chia IP được kết nối với modem ngoài. Sử dụng cáp LAN để kết nối. Xem sơ đồ bên dưới.



- Tùy thuộc vào cách đặt cấu hình mạng của bạn, bạn có thể kết nối sản phẩm của mình với LAN bằng cách kết nối trực tiếp cổng LAN ở phía sau sản phẩm với ổ cắm mạng trên tường bằng cáp LAN. Xem sơ đồ bên dưới. Lưu ý rằng ổ cắm trên tường được gắn với modem hoặc bộ định tuyến ở đầu đó trong nhà của bạn.



Nếu bạn có Mạng động, bạn nên sử dụng bộ định tuyến hoặc modem ADSL hỗ trợ Giao thức cấu hình động máy chủ (DHCP). Các modem và bộ định tuyến hỗ trợ DHCP tự động cung cấp địa chỉ IP, mặt nạ mạng con, cổng và các giá trị DNS mà sản phẩm của bạn cần để truy cập Internet, vì vậy bạn không phải nhập chúng theo cách thủ công. Hầu hết mạng gia đình đều là Mạng động.

Một số mạng yêu cầu địa chỉ IP tĩnh. Nếu mạng của bạn yêu cầu địa chỉ IP tĩnh, bạn phải nhập địa chỉ IP, mặt nạ mạng con, cổng và giá trị DNS theo cách thủ công vào Màn hình thiết lập cáp của sản phẩm khi bạn thiết lập kết nối mạng. Để nhận địa chỉ IP, mặt nạ mạng con, cổng và các giá trị DNS, hãy liên hệ với Nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) của bạn.

Nếu bạn có máy tính Windows, bạn cũng có thể nhận những giá trị này qua máy tính.

- Bạn có thể sử dụng modem ADSL hỗ trợ DHCP nếu mạng của bạn yêu cầu địa chỉ IP tĩnh.
- Modem ADSL hỗ trợ DHCP cũng cho phép bạn sử dụng các địa chỉ IP tĩnh.



Đặt kết nối mạng để sử dụng dịch vụ internet như thực hiện nâng cấp phần mềm.

## Open Network Settings tự động (Có dây)

Kết nối với mạng bằng cáp LAN.

Đảm bảo cáp LAN được kết nối trước tiên.

### Cách thiết lập tự động

- 1 Đặt **Network Type** thành **Wired** từ trang **Open Network Settings**.
- 2 Màn hình kiểm tra mạng xuất hiện và xác minh kết nối mạng.  
Khi kết nối đã được xác minh, thông báo **“Success! Your device is connected to the Internet. If you have any problems using online services, please contact your Internet service provider.”** xuất hiện.  
 Nếu quá trình kết nối không thành công, hãy kiểm tra kết nối cổng LAN.  
 Nếu quy trình tự động không tìm được giá trị kết nối mạng hoặc nếu bạn muốn cài đặt kết nối theo cách thủ công, hãy vào phần tiếp theo (Cài đặt mạng mở theo cách thủ công (Có dây)).

## Open Network Settings thủ công (Có dây)

Các văn phòng có thể sử dụng địa chỉ IP tĩnh.


Trong trường hợp này, hỏi quản trị viên mạng để biết địa chỉ IP, mặt nạ mạng con, cổng và địa chỉ máy chủ DNS. Nhập thủ công các giá trị này.

### Xem Giá trị kết nối mạng

Để xem Giá trị kết nối mạng trên hầu hết các máy tính Windows, thực hiện theo các bước sau.

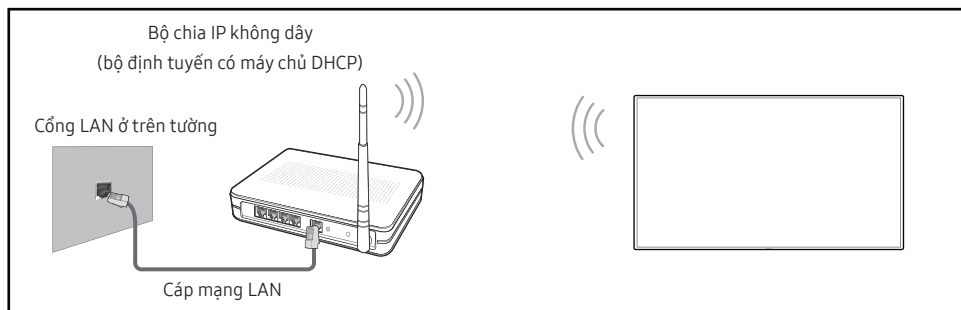
- 1 Nhấp chuột phải vào biểu tượng Mạng phía dưới cùng bên phải của màn hình.
- 2 Trong menu bật lên xuất hiện, nhấp Trạng thái.
- 3 Trên hộp thoại xuất hiện, nhấp tab **Support**.
- 4 Trên Tab **Support**, nhấp nút **Details**. Các giá trị kết nối mạng được hiển thị.

### Cách thiết lập thủ công

- 1 Đặt **Network Type** thành **Wired** từ trang **Open Network Settings**.
- 2 Màn hình kiểm tra mạng xuất hiện và quá trình xác minh bắt đầu. Nhấn **Cancel**. Quá trình xác minh dừng lại.
- 3 Chọn **IP Settings** trên màn hình kết nối mạng. Màn hình **IP Settings** hiển thị.
- 4 Chọn trường ở trên cùng rồi đặt **IP setting** là **Enter manually** Lặp lại quy trình nhập này cho từng trường trong **IP Address**.  
 Đặt **IP setting** thành **Enter manually** sẽ tự động thay đổi **DNS setting** thành **Enter manually**.
- 5 Khi hoàn tất, chọn **OK** ở cuối trang. Màn hình kiểm tra mạng xuất hiện và quá trình xác minh bắt đầu.
- 6 Khi kết nối đã được xác minh, thông báo **“Success! Your device is connected to the Internet. If you have any problems using online services, please contact your Internet service provider.”** xuất hiện.

## Cài đặt mạng (Không dây)

### Kết nối với Mạng không dây



Samsung khuyến bạn sử dụng IEEE 802.11n. Khi bạn phát video qua kết nối mạng, video có thể không phát thông suốt.

- ✎ Chọn kênh cho bộ chia IP không dây hiện không được sử dụng. Nếu nhóm kênh cho bộ chia IP không dây hiện đang được sử dụng bởi một thiết bị khác gần đó, điều này sẽ gây ra hiện tượng nhiễu và lỗi truyền.
- ✎ Sản phẩm của bạn chỉ hỗ trợ các giao thức bảo mật mạng không dây sau.  
Nếu bạn chọn chế độ Pure High-throughput (Greenfield) 802.11n và loại Mã hóa được đặt thành WEP, TKIP hay TKIP AES (WPS2Mixed) trên bộ định tuyến AP hoặc không dây, các sản phẩm Samsung sẽ không hỗ trợ kết nối theo thông số kỹ thuật chứng nhận Wi-Fi mới.
- ✎ Nếu bộ định tuyến không dây của bạn hỗ trợ WPS (Thiết lập Wi-Fi được bảo vệ), bạn có thể kết nối với mạng qua PBC (Cấu hình nút nhấn) hoặc PIN (Số nhận dạng cá nhân). WPS sẽ tự động đặt cấu hình khóa SSID và WPA ở một trong hai chế độ.
- ✎ Phương pháp kết nối: Bạn có thể thiết lập kết nối mạng không dây theo 3 cách.  
Thiết lập tự động (Sử dụng chức năng Tự động tìm kiếm mạng), Thiết lập thủ công, **Use WPS**
- ✎ Sản phẩm này hỗ trợ Enterprise WPA2 (TLS/TTLS/PEAP).

## Thiết lập mạng tự động (Không dây)

Hầu hết các mạng không dây đều có một hệ thống bảo mật tùy chọn yêu cầu các thiết bị truy cập mạng truyền mã bảo mật đã mã hóa được gọi là Mã khóa truy cập hay Mã khóa bảo mật. Mã khóa bảo mật dựa trên Mật mã, thường là một từ hoặc một loạt chữ và số có độ dài được chỉ định mà bạn được yêu cầu nhập khi thiết lập bảo mật cho mạng không dây của mình. Nếu bạn sử dụng phương pháp này để thiết lập kết nối mạng và có một Mã khóa bảo mật cho mạng không dây của mình, bạn sẽ phải nhập Mật mã trong quá trình thiết lập tự động hoặc thủ công.

### Cách thiết lập tự động

- 1 Đặt **Network Type** thành **Wireless** từ trang **Open Network Settings**.
- 2 Chức năng **Network** tìm kiếm các mạng không dây có sẵn. Khi hoàn tất, chức năng này hiển thị một danh sách mạng có sẵn.
- 3 Hãy chọn một mạng trong danh sách mạng.
  - ✎ Nếu bộ định tuyến không dây mong muốn không xuất hiện, hãy chọn **Refresh** để tìm kiếm lại.
  - ✎ Nếu bạn không thể tìm thấy bộ định tuyến sau khi thử lại, hãy chọn **Add Network**.
- 4 Nếu màn hình **Enter the password for (AP Name)** xuất hiện, hãy chuyển sang bước 5. Nếu bạn chọn bộ định tuyến không dây không có bảo mật, hãy chuyển sang bước 7.
- 5 Nếu bộ định tuyến có bảo mật, hãy nhập **Enter the password for (AP Name)**. (Mã bảo mật hoặc PIN).
- 6 Khi hoàn tất, chọn **Done**. Màn hình kết nối mạng xuất hiện và quá trình xác minh bắt đầu.
  - ✎ Một kết nối với bộ định tuyến được thiết lập nhưng không thể truy cập Internet. Trong trường hợp này, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn.
- 7 Khi kết nối đã được xác minh, thông báo **“Success! Your device is connected to the Internet. If you have any problems using online services, please contact your Internet service provider.”** xuất hiện.

## Thiết lập mạng thủ công (Không dây)

Các văn phòng có thể sử dụng địa chỉ IP tĩnh.




Trong trường hợp này, hỏi quản trị viên mạng để biết địa chỉ IP, mặt nạ mạng con, cổng và địa chỉ máy chủ DNS. Nhập thủ công các giá trị này.

### Xem Giá trị kết nối mạng

Để xem Giá trị kết nối mạng trên hầu hết các máy tính Windows, thực hiện theo các bước sau.

- 1 Nhấp chuột phải vào biểu tượng Mạng phía dưới cùng bên phải của màn hình.
- 2 Trong menu bật lên xuất hiện, nhấp Trạng thái.
- 3 Trên hộp thoại xuất hiện, nhấp tab **Support**.
- 4 Trên Tab **Support**, nhấp nút **Details**. Các giá trị kết nối mạng được hiển thị.

## Cách thiết lập thủ công

- 1 Đặt **Network Type** thành **Wireless** từ trang **Open Network Settings**.
- 2 Chức năng **Network** tìm kiếm các mạng không dây có sẵn. Khi hoàn tất, chức năng này hiển thị một danh sách mạng có sẵn.
- 3 Hãy chọn một mạng trong danh sách mạng.
  -  Nếu bộ định tuyến không dây mong muốn không xuất hiện, hãy chọn **Refresh** để tìm kiếm lại.
  -  Nếu bạn không thể tìm thấy bộ định tuyến sau khi thử lại, hãy chọn nút **Stop**. Nút **Add Network** sẽ xuất hiện.
- 4 Nếu màn hình **Enter the password for (AP Name)** xuất hiện, hãy chuyển sang bước 5. Nếu bạn chọn bộ định tuyến không dây không có bảo mật, hãy chuyển sang bước 7.
- 5 Nếu bộ định tuyến có bảo mật, hãy nhập **Enter the password for (AP Name)**. (Mã bảo mật hoặc PIN).
- 6 Khi hoàn tất, chọn **Done**. Màn hình kết nối mạng xuất hiện và quá trình xác minh bắt đầu.
- 7 Chọn **Cancel** trong khi đang cố gắng kết nối mạng. Tác vụ này sẽ ngừng kết nối.
- 8 Chọn **IP Settings** trên màn hình kết nối mạng. Màn hình **IP Settings** hiển thị.
- 9 Chọn trường ở trên cùng rồi đặt **IP setting** là **Enter manually**. Lặp lại quy trình nhập cho từng trường trong **IP Address**.
  -  Đặt **IP setting** thành **Enter manually** sẽ tự động thay đổi **DNS setting** thành **Enter manually**.
- 10 Khi hoàn tất, chọn **OK** ở cuối trang. Màn hình kiểm tra mạng xuất hiện và quá trình xác minh bắt đầu.
- 11 Khi kết nối đã được xác minh, thông báo **“Success! Your device is connected to the Internet. If you have any problems using online services, please contact your Internet service provider.”** xuất hiện.

---

## Use WPS

### Cách thiết lập bằng Use WPS

Nếu bộ định tuyến của bạn có nút **Use WPS**, hãy thực hiện theo các bước sau.

- 1 Đặt **Network Type** thành **Wireless** từ trang **Open Network Settings**.
- 2 Chọn **Use WPS**.
- 3 Nhấn nút WPS hoặc PBC trên bộ định tuyến không dây trong vòng hai phút tiếp theo. Sản phẩm của bạn tự động lấy tất cả các giá trị cài đặt mạng cần thiết và kết nối với mạng của bạn.
- 4 Màn hình kết nối mạng xuất hiện và quá trình thiết lập mạng hoàn tất.

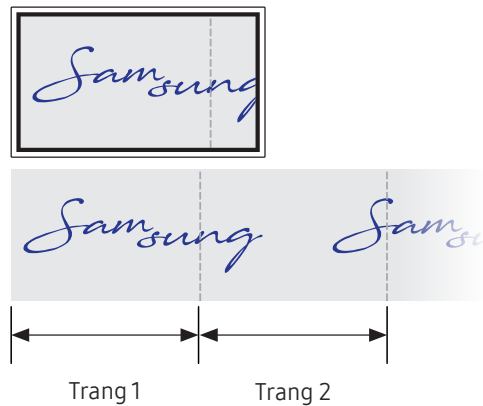
# Chương 03

## Viết

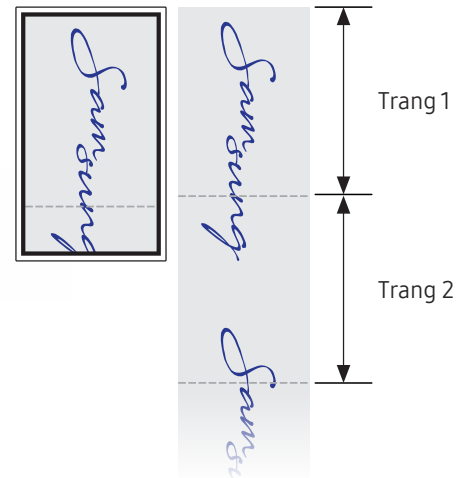
### 'Cuộn' là gì?

- Trong sản phẩm này, các tệp được gọi là 'cuộn'. Mỗi 'cuộn' là một tệp có nhiều trang nối liền nhau.
- Một cuộn có thể có tối đa 20 trang nối liền nhau.
  - ✎ **BRUSH MODE** chỉ hỗ trợ một trang.
- Các trang được nối ngang khi màn hình xoay ngang và nối dọc khi màn hình xoay dọc.
  - ✎ Bạn chỉ có thể mở một cuộn trên một màn hình. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo '[Quản lý cuộn](#)'.

Hướng dọc

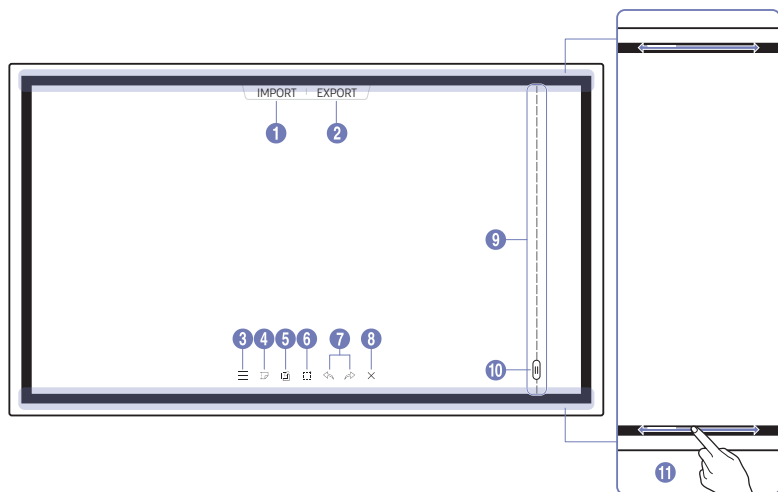


Hướng ngang



# PEN MODE

## Linh kiện màn hình



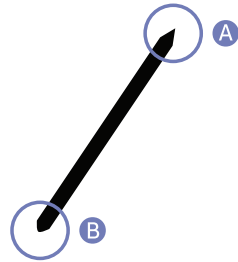
Nút	Mô tả
1 <b>IMPORT</b>	Xem màn hình của thiết bị di động hay máy tính kết nối với sản phẩm hoặc nhập dữ liệu, chẳng hạn như ảnh, từ USB hoặc ổ đĩa mạng được kết nối.
2 <b>EXPORT</b>	Chia sẻ sự sáng tạo của bạn theo nhiều cách khác nhau.
3	Quản lý và thay đổi các danh sách cũng như các cài đặt.
4	Di chuyển hoặc chỉnh sửa các danh sách đã tạo cho từng trang.
5	Tạo một lớp để bạn viết hoặc vẽ trên màn hình, bạn cũng có thể chụp và lưu lại hình ảnh đó.
6	Chọn và sửa/chụp/gửi email/in nội dung viết bằng bút hoặc chổi vẽ.
7	Hoàn tác hoặc làm lại thao tác cuối cùng. <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu phát hiện có bất kỳ hoạt động chỉnh sửa trang nào như thêm trang, xóa trang và di chuyển trang thì  /  sẽ hoàn tác thay đổi đó.   /  có thể hoàn tác tối đa 20 lần cho mỗi lần sửa.</li></ul>
8	Đóng cuộn hiện tại và tạo cuộn mới.
9 <b>Dòng ngắt trang</b>	Xem dòng của trang.
10	Cuộn qua các trang.
11 <b>Nút cuộn bên sườn</b>	Cuộn vùng màu đen để di chuyển các trang.



## Vẽ

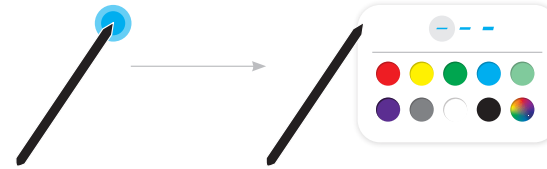
Bạn có thể thoải mái sử dụng bút đi kèm để viết bất cứ điều gì bạn muốn.

- Đầu mảnh (A): Loại bút
- Đầu đậm (B): Loại bút đánh dấu



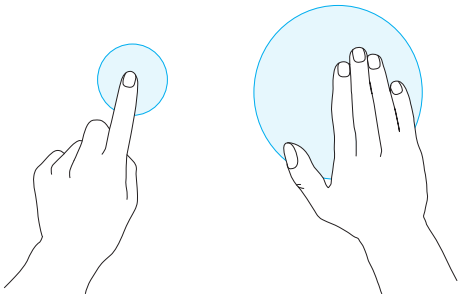
## Thay đổi nét to nhỏ và màu của bút

Bạn có thể thay đổi màu bút bằng cách dùng bút chạm và giữ trên màn hình.



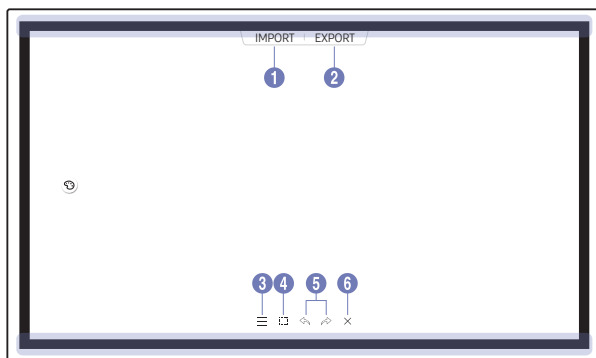
## Xóa


Bạn có thể dùng ngón tay hoặc lòng bàn tay để xóa phần viết.




## BRUSH MODE

### Linh kiện màn hình



Nút	Mô tả
1 <b>IMPORT</b>	Xem màn hình của thiết bị di động hay máy tính kết nối với sản phẩm hoặc nhập dữ liệu, chẳng hạn như ảnh, từ USB hoặc ổ đĩa mạng được kết nối.
2 <b>EXPORT</b>	Chia sẻ sự sáng tạo của bạn theo nhiều cách khác nhau.
3 ≡	Quản lý và thay đổi các danh sách cũng như các cài đặt.
4 □	Chọn và sửa/chụp/gửi email/in nội dung viết bằng bút hoặc chổi vẽ.
5 ↶ / ↷	Hoàn tác hoặc làm lại thao tác cuối cùng. <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu phát hiện có bất kỳ hoạt động chỉnh sửa trang nào như thêm trang, xóa trang và di chuyển trang thì ↶ / ↷ sẽ hoàn tác thay đổi đó.</li></ul>  ↶ / ↷ có thể hoàn tác tối đa 5 lần cho mỗi lần sửa.
6 ✕	Đóng cuộn hiện tại và tạo cuộn mới.

 Các thay đổi nét bút to nhỏ tùy vào vùng chạm trên màn hình sẽ được áp dụng ngay. (WM55R / WM65R: tối đa 3,5 cm, WM85R: tối đa 5,0 cm)

 Bạn nên sử dụng chổi vẽ.

 **BRUSH MODE** chỉ hỗ trợ cảm ứng một điểm.

## Đổi chế độ và màu chổi vẽ

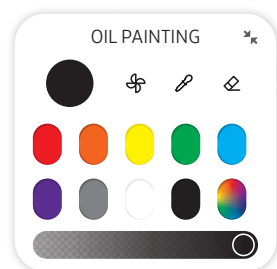
1 Vào ☰ → **BRUSH MODE** để chọn chế độ **WATERCOLOUR** hoặc **OIL PAINTING**.



2 Chạm vào 😊 trên màn hình.

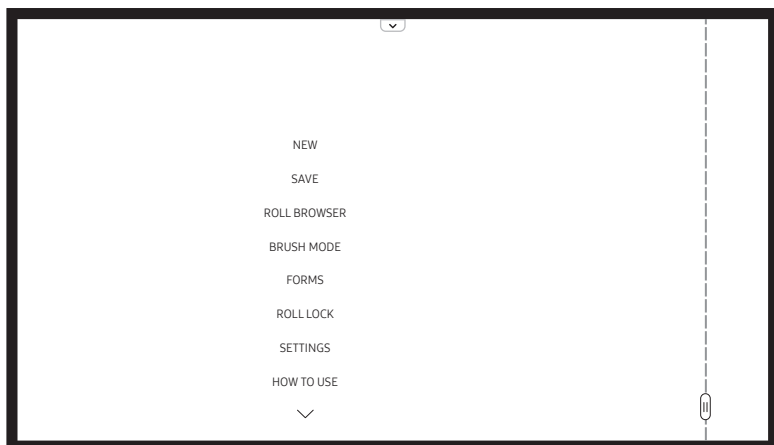
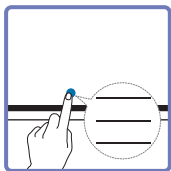
3 Đổi hoặc sửa màu. Chọn 🌀 / 🖌️ / 🧽 tùy việc bạn cần làm.



🖋️ Màn hình dưới đây hiện ra khi bạn chọn chế độ **OIL PAINTING**.



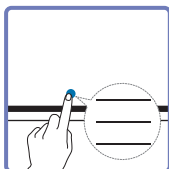
- 🌀: Làm khô màu để tránh bị lẫn màu.
- 🖌️: Lấy màu từ điểm được chọn.
- 🧽: Xóa vùng được chọn.

## Quản lý cuộn



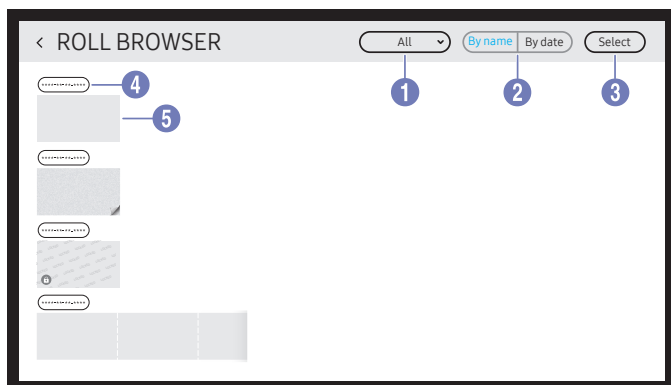
Nút	Mô tả
<b>NEW</b>	Tạo cuộn mới.
<b>SAVE</b>	Lưu cuộn hiện tại.
<b>ROLL BROWSER</b>	Mở, xóa hoặc xuất các danh sách đã lưu.
<b>PEN MODE / BRUSH MODE</b>	Chọn chế độ.
<b>FORMS</b>	Thay đổi định dạng nền.  Menu này chỉ hiển thị ở chế độ <b>PEN MODE</b> .
<b>ROLL LOCK / UNLOCK</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>ROLL LOCK:</b> Nhập mật khẩu sáu chữ số để khóa danh sách hiện tại.</li><li>• <b>UNLOCK:</b> Để mở khóa một danh sách đã khóa, hãy nhập mật khẩu gồm sáu chữ số mà bạn đặt khi khóa danh sách.  Sau khi được mở khóa, cuộn hiện tại vẫn duy trì trạng thái này cho đến khi bị khóa lại.</li></ul>
<b>SETTINGS</b>	Bạn có thể xem menu cấu hình.
<b>HOW TO USE</b>	Bạn có thể xem phần Cách sử dụng.

## ROLL EXPLORER



→ **ROLL BROWSER**

Mở, duyệt và quản lý danh sách trong phần Trình khám phá danh sách.

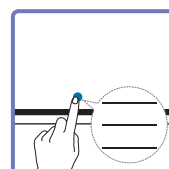


Các linh kiện	Mô tả
1 All	Bạn có thể xem danh sách theo chế độ mong muốn. <ul style="list-style-type: none"> <li>All / Pen Mode / Brush Mode</li> </ul>
2 By name ↔ By date	Đặt thứ tự sắp xếp tệp.
3 Select	Chọn nhiều cuộn để xuất hoặc xóa.
4 Tên tệp	Đổi tên tệp.
5 Rolls	Duyệt và mở danh sách mong muốn.

Để mở danh sách đã khóa (🔒), hãy nhập mật khẩu gồm sáu chữ số.

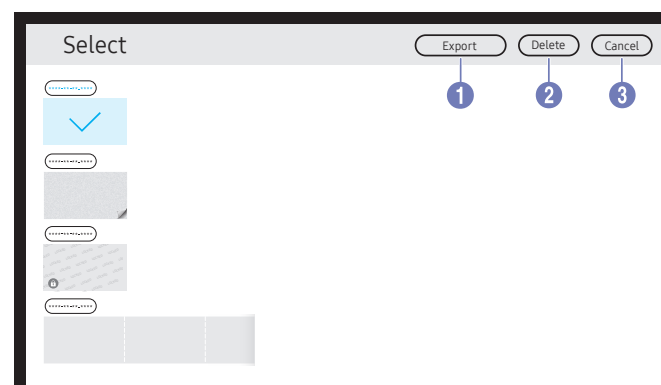
Các cuộn được sắp xếp theo thứ tự ngày gần nhất.

## Xóa / Xuất cuộn



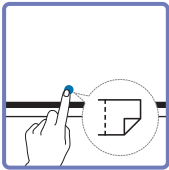
→ **ROLL BROWSER** → **Select**

Bạn có thể chọn nhiều cuộn để xuất hoặc xóa.

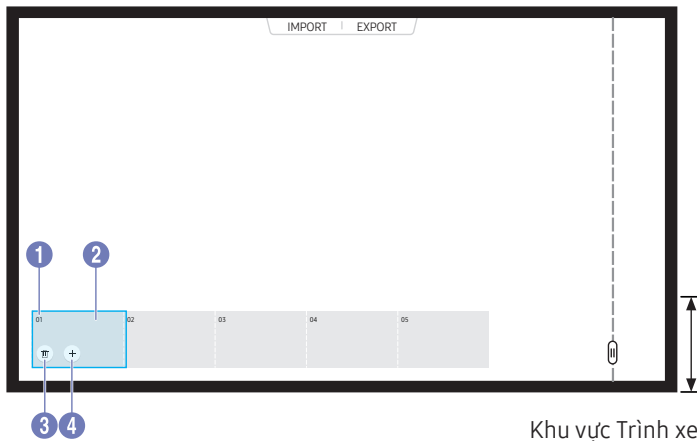


Các linh kiện	Mô tả
1 Export	Chia sẻ các cuộn đã chọn theo cách bất kỳ bạn muốn. <ul style="list-style-type: none"> <li>Email(@) / USB(📁) / Network Drive(☁️)</li> </ul>
2 Delete	Xóa các cuộn đã chọn.
3 Cancel	Bỏ chọn cuộn.

## Trình xem trang



Bạn có thể di chuyển hoặc chỉnh sửa các danh sách đã tạo cho từng trang.



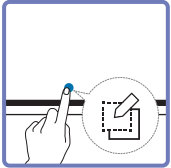
Khu vực Trình xem trang

Menu này chỉ hiển thị ở chế độ **PEN MODE**.

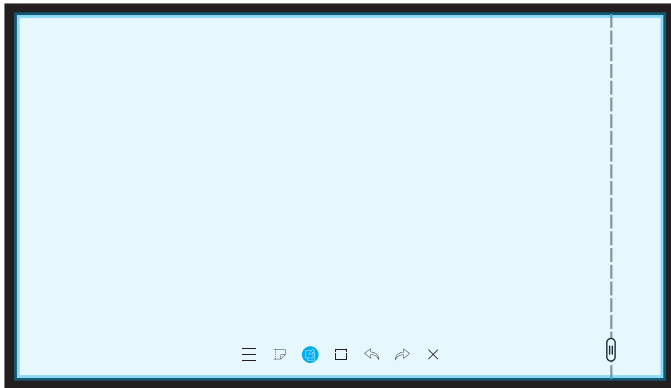
Các linh kiện	Mô tả
1 Số trang	Hiển thị số trang.
2 Trung tâm	Hiển thị trang bạn đang xem. <ul style="list-style-type: none"><li>Khi bạn nhấn vào một trang, tiêu điểm sẽ di chuyển đến trang đó.</li></ul>
3	Xóa trang ở trung tâm.
4	Thêm trang mới vào vị trí trung tâm. Bạn có thể tạo tối đa 20 trang cho mỗi cuộn.

Hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.



## Bật/tắt Ghi chú



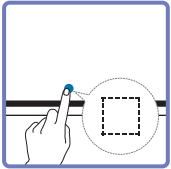
Thêm một lớp trên màn hình để viết hoặc vẽ. Tính năng này cho phép bạn thêm ghi chú vào nội dung từ nguồn bên ngoài.



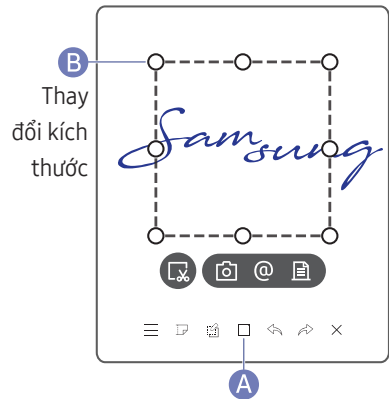
 Menu này chỉ hiển thị ở chế độ **PEN MODE**.

- 1 Nhấn vào  để thêm một lớp ghi chú mới trên màn hình.
- 2 Ghi chú trên lớp này.
- 3 Nhấn vào  để đóng lại.
  - **Save / Don't Save / Cancel**

## Sử dụng Công cụ chọn

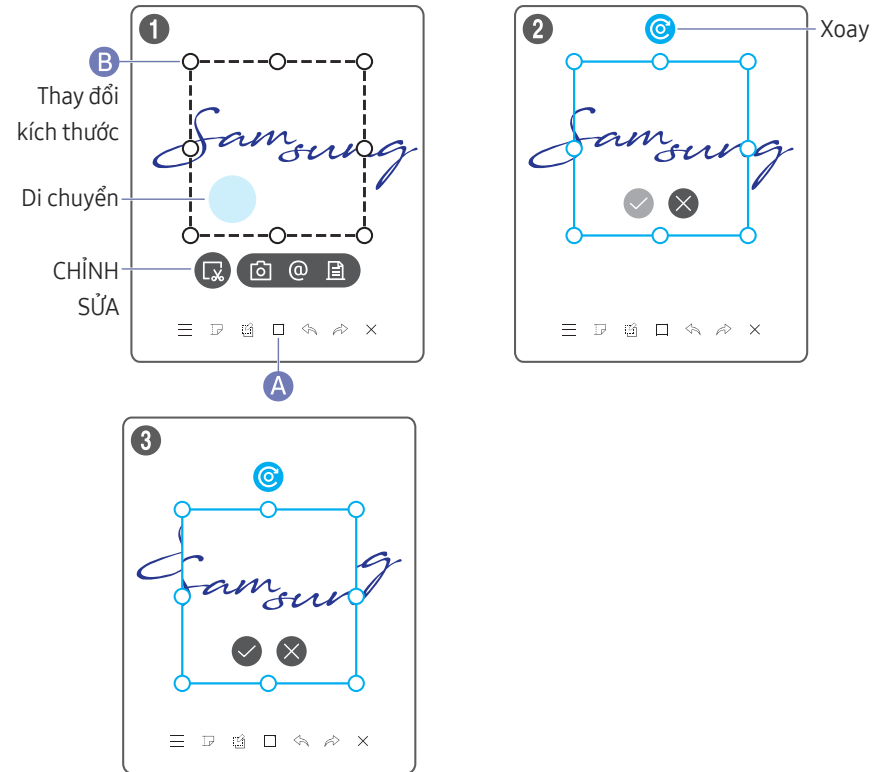


Chọn và sửa/chụp/gửi email/in nội dung viết bằng bút hoặc chổi vẽ. Sử dụng để di chuyển, xoay hoặc thay đổi kích thước vùng chọn.



### Chụp/gửi email/in

- 1 Nhấn vào **A** ở phía dưới màn hình. Một ô chọn sẽ xuất hiện trên màn hình.  
 Kéo **B** của ô chọn để điều chỉnh kích thước.
- 2 Chọn vùng này và chọn trong các tùy chọn / / .
- Phải kết nối sản phẩm với mạng để sử dụng tùy chọn email hoặc in.



### Chỉnh sửa nội dung viết bằng bút và chổi vẽ

- Các thay đổi này chỉ áp dụng cho nội dung viết bằng bút và chổi vẽ.
- 1 Nhấn vào **A** ở phía dưới màn hình. Một ô chọn sẽ xuất hiện trên màn hình.  
 Kéo **B** của ô chọn để điều chỉnh kích thước.
  - 2 Nhấn vào để cho phép chỉnh sửa vùng được chọn.
  - 3 Di chuyển, xoay hoặc thay đổi kích thước vùng được chọn rồi nhấn vào .
  - Nhấn vào để hủy các thay đổi.

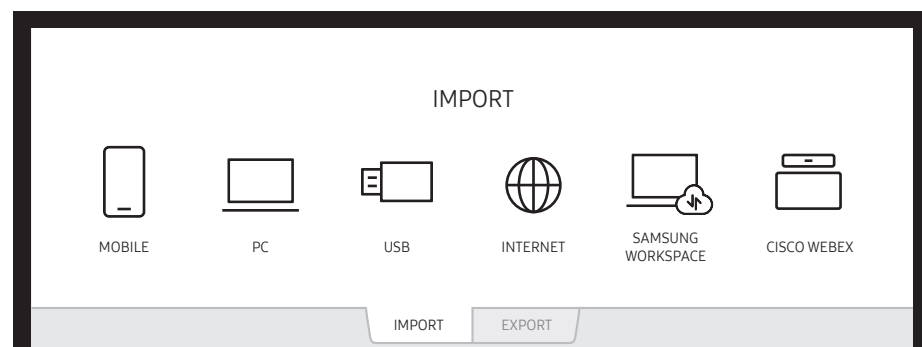








# Chương 04

## IMPORT

Bạn có thể xem màn hình của thiết bị di động hay máy tính kết nối với sản phẩm hoặc nhập dữ liệu, chẳng hạn như ảnh, từ USB hoặc ổ đĩa mạng được kết nối.

- Chạm vào **IMPORT** ở trên đầu màn hình để chọn thiết bị mong muốn.



Biểu tượng	Mô tả
	Hiển thị màn hình từ thiết bị di động bằng chức năng Smart View hoặc Screen Mirroring.
	Hiển thị màn hình PC được nhập bằng kết nối HDMI, DP (Kiểu máy được hỗ trợ: WM85R), OPS (Kiểu máy được hỗ trợ: WM85R) hoặc Wireless Display.
	Nhập video, hình ảnh, tệp FLIP gốc hoặc tệp tài liệu từ thiết bị USB.
	Kết nối mạng để truy cập Internet trên sản phẩm hệt như truy cập Internet trên máy tính.
	Truy cập vào PC từ xa và tài nguyên công việc của bạn bằng tính năng này.
	Khi kết nối CISCO WebEx Room Kit Mini lần đầu tiên, chọn <b>IMPORT</b> → <b>PC</b> → <b>HDMI</b> để tạo biểu tượng. Khi bạn chạm vào biểu tượng, màn hình sẽ chuyển sang chế độ CISCO WebEx.

- ✎ Định dạng FLIP gốc (.iwb) tức là các tệp được lưu trực tiếp từ thiết bị và chỉ được hỗ trợ trên các thiết bị FLIP.
- ✎ Các định dạng tệp video được hỗ trợ: avi, mkv, asf, wmv, .mp4, mov, 3gp, vro, mpg, mpeg, ts, tp, trp, flv, vob, svi, m2ts, mts, .webm, .rmvb
- ✎ Các định dạng tệp ảnh được hỗ trợ: JPG, BMP, PNG, MPO
- ✎ Các định dạng tệp tài liệu được hỗ trợ: DOC, PPT, PDF, XLS, XLSX

## Kết nối với Thiết bị di động

IMPORT → MOBILE

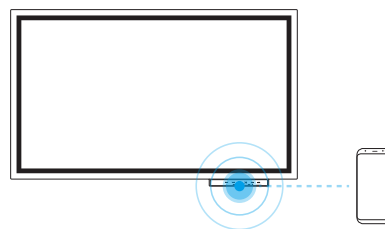
### Kết nối bằng Smart View hoặc Screen Mirroring



- 1 Kéo thanh trên cùng trên màn hình của thiết bị di động xuống để khởi động Smart View hoặc Screen Mirroring.
  - 2 Chọn sản phẩm này từ danh sách các thiết bị hiển thị trên màn hình.
    - Tên thiết bị ban đầu là **[FLIP] Samsung WMR Series**.
- Bạn có thể điều khiển thiết bị di động từ màn hình sản phẩm.
  - Các nội dung HDCP (High-bandwidth Digital Content Protection) sẽ không hiển thị trên màn hình nếu **PIP Capture** được đặt là **On**.

### Kết nối bằng tính năng gắn thẻ NFC

- Chỉ trên kiểu máy WM55R / WM65R.
- Tính năng này chỉ hoạt động khi sản phẩm được trang bị khay (tùy chọn mua thêm).
- Chức năng này chỉ được hỗ trợ trên phiên bản Android 8.0 Oreo trở lên của các thiết bị di động Samsung.
- Khi ở chế độ viết, kết nối NFC có thể tự động thực hiện Smart View hoặc Screen Mirroring trên thiết bị di động của bạn.



- 1 Bật tính năng NFC trên thiết bị di động được hỗ trợ.
  - 2 Chạm thiết bị di động của bạn vào bảng NFC.
- Bạn có thể điều khiển thiết bị di động từ màn hình sản phẩm.

### Kết nối qua AirPlay

Bạn có thể dùng AirPlay để gửi video từ máy Mac hoặc thiết bị iOS đến FLIP.

Để bắt đầu, hãy bật kết nối Wi-Fi và Bluetooth trên thiết bị và chọn menu FLIP từ AirPlay.

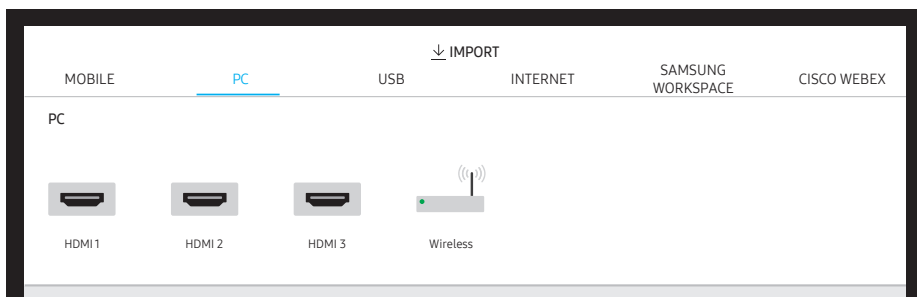
Nếu mục menu FLIP không hiển thị, hãy chắc chắn rằng cả hai thiết bị đang kết nối cùng một mạng.

- Nếu AirPlay không kết nối được với FLIP, hãy chọn **Support** → **Terms & Conditions** hoặc → **Connect**, và kiểm tra **Apple AirPlay Settings**.
- Sau khi đồng ý với **Terms & Conditions**, hãy tắt thiết bị và bật lại.
- Tên thiết bị ban đầu là **[FLIP] Samsung WMR Series**.

# Kết nối với máy tính

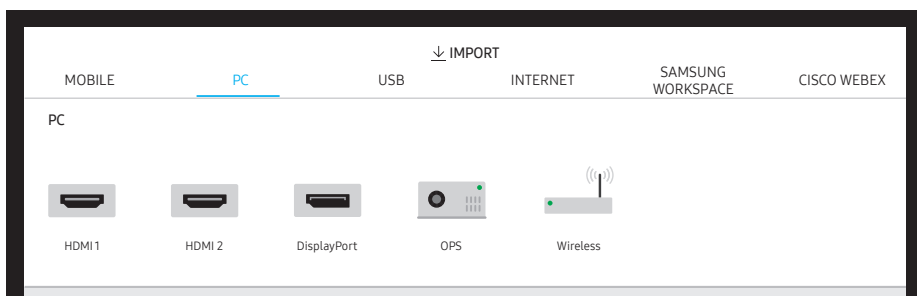
IMPORT → PC

## WM55R / WM65R



HDMI 3 chỉ hoạt động khi sản phẩm được trang bị khay (tùy chọn mua thêm).

## WM85R



# Kết nối bằng cáp

Linh kiện kết nối có thể thay đổi tùy theo kiểu máy.

1 Kết nối sản phẩm với PC bằng cáp HDMI, DP (Kiểu máy được hỗ trợ: WM85R).

Các nội dung HDCP sẽ không hiển thị trên màn hình nếu **PIP Capture** được đặt là **On**.

Khi màn hình hiển thị màu đen, tắt **PIP Capture** vì một số card đồ họa có thể tự động hỗ trợ HDCP.

### HDMI IN



### DP IN (Kiểu máy được hỗ trợ: WM85R)



2 Chọn **IMPORT** → **PC** → **HDMI, DisplayPort** (Kiểu máy được hỗ trợ: WM85R) ở trên đầu màn hình.

3 Để điều khiển máy tính từ màn hình sản phẩm, hãy kết nối cáp USB đi kèm với cổng **TOUCH OUT** trên sản phẩm.

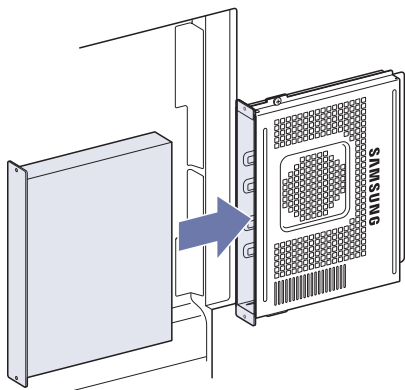
Nếu sử dụng trong thiết lập nhiều màn hình, bạn phải nhớ cấu hình **FLIP** là màn hình chính.

### TOUCH OUT



## Kết nối bằng OPS

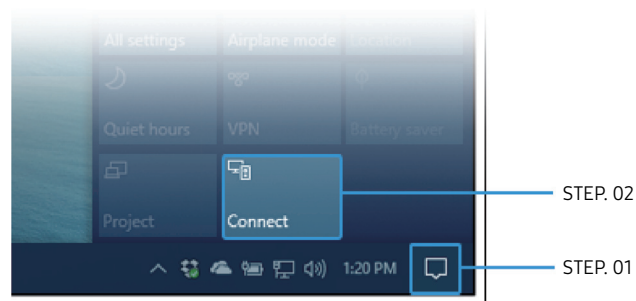
 Chỉ trên kiểu máy WM85R.



Màn hình cảm ứng có thể hoạt động không đúng cách trong quá trình cài đặt Windows ban đầu của OPS. Kết nối chuột và bàn phím với OPS để sử dụng trong quá trình cài đặt ban đầu.


## Kết nối thông qua chức năng Wireless Display

 Chức năng này chỉ hoạt động khi máy tính hỗ trợ chức năng Wireless Display.



- 1 Chọn **Trung tâm hành động** hoặc **Thiết bị** trong vùng thông báo trên thanh tác vụ của máy tính.
- 2 Nhấp vào **Kết nối** hoặc **Chiếu**, rồi chọn thiết bị **[Flip] Samsung WMR Series** để hoàn thành kết nối.

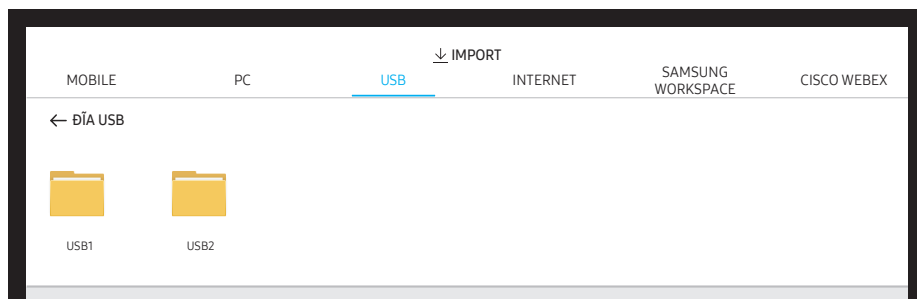
 Quy trình kết nối có thể khác nhau tùy theo máy tính.

 Sau khi kết nối **Wireless Display** xong, bạn có thể điều khiển màn hình máy tính từ màn hình sản phẩm.

 Chức năng này chỉ được hỗ trợ trên Windows 10.

## Nhập từ Thiết bị USB

### IMPORT → USB



Kết nối với HDD hoặc thiết bị lưu trữ USB bên ngoài.


 Nhập video, hình ảnh, tệp FLIP gốc (.iwb) hoặc tệp tài liệu.

## Kết nối Internet

### IMPORT → INTERNET

Kết nối mạng để truy cập Internet trên sản phẩm hết như truy cập Internet trên máy tính.

Chụp, chỉnh vị trí hoặc xem cửa sổ trình duyệt ở chế độ toàn màn hình.

 Một trang cụ thể có thể không hiển thị hoặc không hoạt động do sự cố về khả năng tương thích.

## Đọc trước khi sử dụng chức năng INTERNET

Đọc thông tin này trước khi sử dụng chức năng INTERNET.

- Tập tin tải về không được hỗ trợ.
- Chức năng **INTERNET** có thể không truy cập được một số trang web nhất định, bao gồm những trang web do một số công ty nhất định vận hành.
- Sản phẩm không hỗ trợ phát lại các video flash.
- Không hỗ trợ E-commerce để mua hàng trực tuyến.
- Không hỗ trợ ActiveX.
- Chỉ có một số phong chữ giới hạn được hỗ trợ. Các ký tự và biểu tượng nhất định có thể không hiển thị đúng.
- Đáp ứng đối với một lệnh điều khiển từ xa và hiển thị trên màn hình có thể bị trễ khi đang tải một trang web.
- Quá trình tải một trang web có thể bị chậm trễ hoặc ngưng hoàn toàn phụ thuộc vào tình trạng của các hệ thống tham gia.
- Không hỗ trợ thao tác sao chép và dán.
- Khi soạn một email hay một tin nhắn đơn giản, các chức năng nhất định như kích thước phông chữ và lựa chọn màu sắc có thể không khả dụng.
- Số lượng trang đánh dấu và kích thước tập tin bị giới hạn khi lưu.
- Số lượng cửa sổ có thể mở cùng lúc bị hạn chế.
- Tốc độ duyệt web sẽ thay đổi tùy theo môi trường mạng.
- Lịch sử duyệt web được lưu theo thứ tự từ mới nhất đến cũ nhất, các mục cũ nhất sẽ bị ghi đè đầu tiên.
- Tùy theo bộ giải mã video/âm thanh được hỗ trợ, bạn có thể không phát lại được một số tệp âm thanh và video HTML5 nhất định.
- Các nguồn video từ các nhà cung cấp dịch vụ luồng tín hiệu tối ưu hóa cho PC có thể không phát được bình thường trên trình duyệt **INTERNET** độc quyền của chúng tôi.

## Kết nối với SAMSUNG WORKSPACE

### IMPORT → SAMSUNG WORKSPACE

Truy cập vào PC từ xa và tài nguyên công việc của bạn bằng tính năng này.

- **REMOTE PC:** Chức năng này cho phép bạn kết nối sản phẩm của mình với PC từ xa hoặc máy chủ đám mây.
  - ✎ Chỉ hỗ trợ máy tính hoặc Máy chủ đám mây chạy macOS/Windows 7 Pro trở lên.
- **NETWORK DRIVE:** Kết nối ổ đĩa mạng để nhập tệp.
  - ✎ Bạn có thể đăng ký ổ đĩa mạng khi đang kết nối mạng. Để biết thông tin về cách kết nối với một mạng, hãy xem '[Kết nối với mạng](#)'.
  - ✎ Bạn có thể đăng ký tài khoản ổ đĩa mạng trong **⋮** → **SETTINGS** → **Connect** → **Advanced Settings** → **Network Drive** → **Add Account**. Để đăng ký tài khoản ổ đĩa mạng, bạn phải nhập **Address**, **Username** và **Password**. Để đăng ký tài khoản ổ đĩa mạng, hãy tham khảo '[Add Account](#)' về **Network Drive**.
  - ✎ Nhập video, hình ảnh, tệp FLIP gốc (.iwb) hoặc tệp tài liệu.
- **Office 365:** Cho phép truy cập vào các tính năng trên **Office 365** của Microsoft.
- **VMware Horizon:** Khách hàng doanh nghiệp giành được Cơ sở hạ tầng VMware có thể truy cập vào **VMware Horizon**.

## Kết nối với CISCO WEBEX

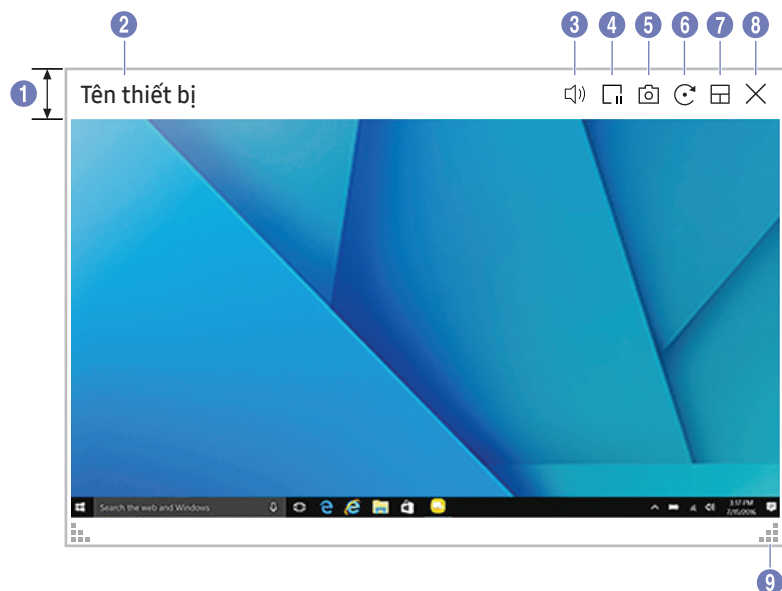
Khi CISCO WebEx Room Kit Mini được kết nối, biểu tượng **CISCO WEBEX** xuất hiện trên **IMPORT**.

Chế độ CISCO WebEx luôn hiển thị toàn màn hình và chỉ hỗ trợ chức năng CISCO WebEx.

Trong chế độ CISCO WebEx, bạn có thể chuyển sang chế độ Lật bằng cách chạm vào biểu tượng Lật.

✎ Tuy nhiên, khi lắp đặt lần đầu, hãy kết nối qua **IMPORT** → **PC** → **HDMI**.

## Cửa sổ nguồn



Các chức năng có sẵn có thể khác nhau tùy theo cài đặt PIP.

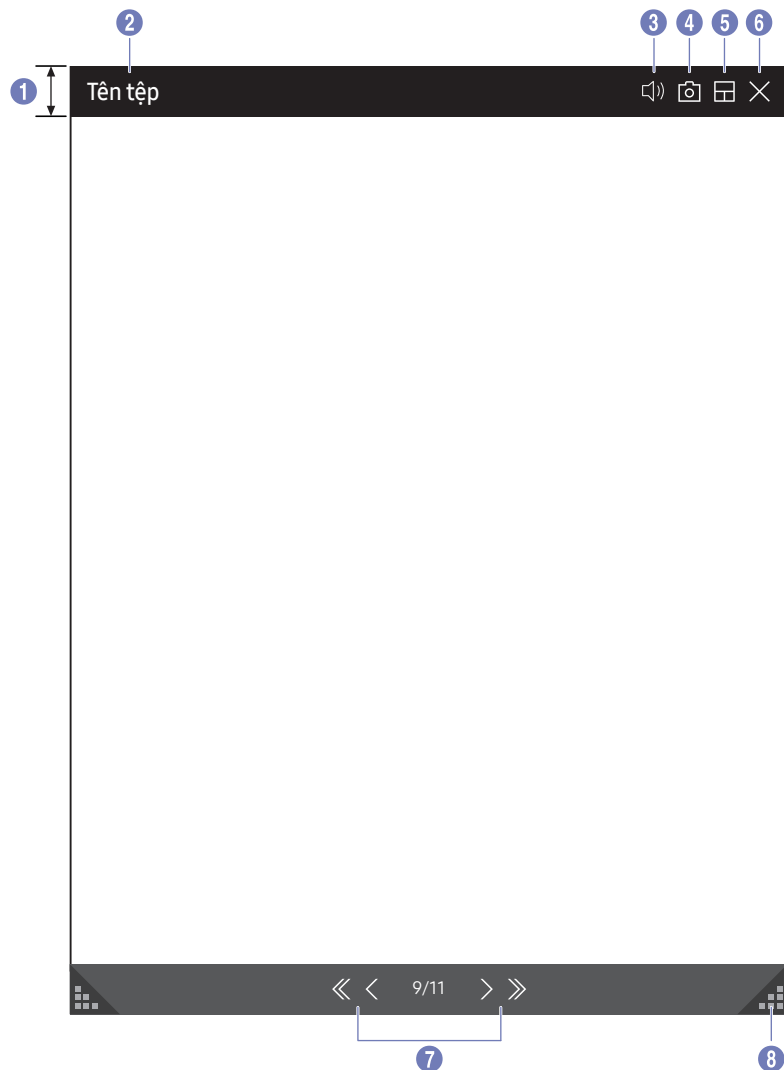
Khi bạn kết nối máy tính hoặc thiết bị di động với sản phẩm, cửa sổ nguồn sẽ xuất hiện.









Các linh kiện	Mô tả
1 Thanh menu	Kéo cửa sổ nguồn để di chuyển đến vị trí mong muốn.
2 Tên thiết bị	Hiển thị tên của thiết bị đã kết nối.
3	Điều chỉnh âm lượng.
4	Tạm dừng hiển thị trên màn hình đầu vào.
5	Chụp cửa sổ nguồn. Tính năng này không hoạt động khi <b>PIP Capture</b> được đặt là <b>Off</b> .
6	Xoay cửa sổ nguồn. Chức năng này chỉ được hỗ trợ trên phiên bản Android 8.0 Oreo trở lên của các thiết bị di động Samsung.
7	Thay đổi vị trí màn hình đầu vào hoặc xem toàn màn hình. <ul style="list-style-type: none"> <li></li> <li> Khi sản phẩm đang ở hướng dọc, chế độ toàn màn hình sẽ chỉ được hỗ trợ trên phiên bản Android 8.0 Oreo trở lên của thiết bị di động Samsung.</li> <li> Các hình ảnh biểu tượng chỉ nhằm mục đích tham chiếu vị trí. Kích thước màn hình có thể khác với hình ảnh minh họa.</li> </ul>
8	Đóng trình xem.
9	Điều chỉnh kích thước cửa sổ nguồn.

## Chế độ xem tài liệu

Hiển thị tệp tài liệu mà bạn chọn để nhập từ thiết bị USB hoặc ổ đĩa mạng.

 Các định dạng tệp tài liệu được hỗ trợ: DOC, PPT, PDF, XLS, XLSX

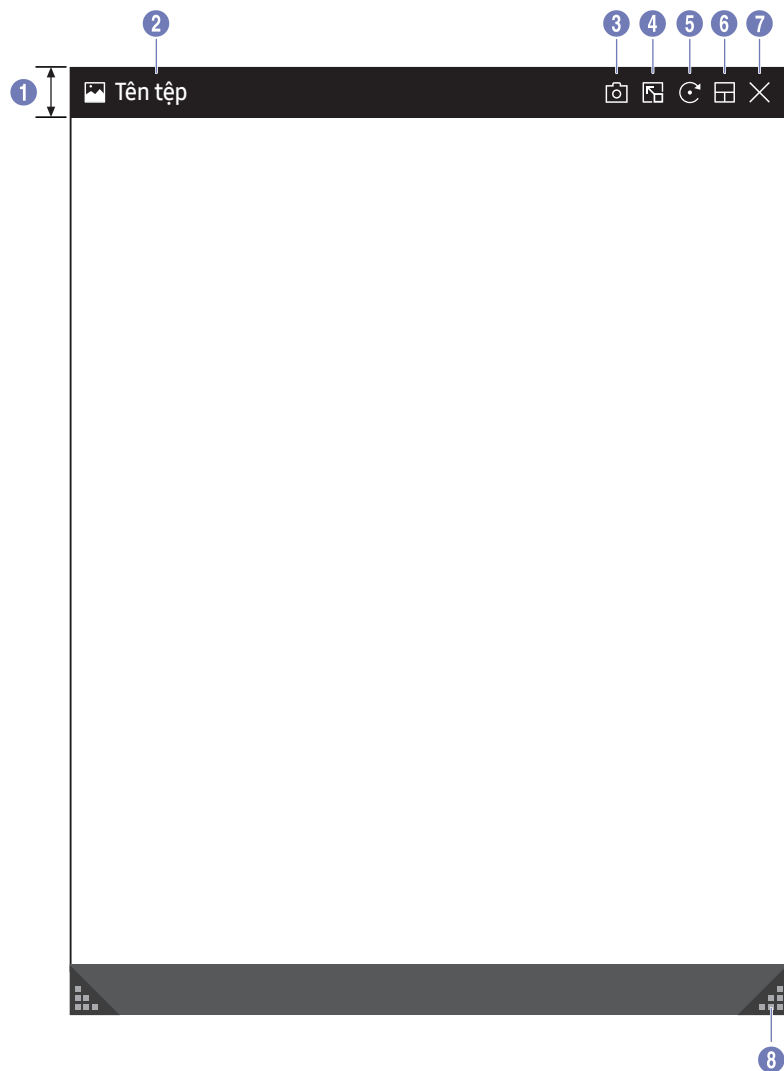


Các linh kiện	Mô tả
1 Thanh menu	Kéo thanh menu để di chuyển trình xem xung quanh.
2 Tên tệp	Tên của tệp đang xem.
3 	Điều chỉnh âm lượng.
4 	Chụp màn hình trình xem.
5 	Thay đổi vị trí màn hình đầu vào hoặc xem toàn màn hình. • 
6 	Đóng trình xem.
7 	Chạm vào  để di chuyển giữa các trang.
8 	Điều chỉnh kích thước trình xem.













 Các chức năng có sẵn có thể khác nhau tùy theo cài đặt PIP.



## Chế độ xem hình ảnh

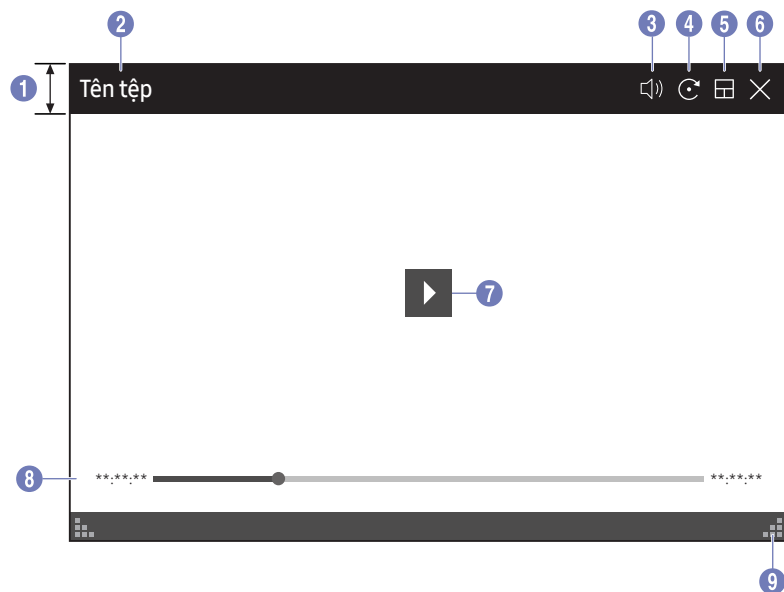


Chọn tệp để nhập từ thiết bị USB hoặc ổ đĩa mạng.

Các linh kiện	Mô tả
1 Thanh menu	Kéo thanh menu để di chuyển trình xem xung quanh.
2 Tên tệp	Tên của tệp đang xem.
3 	Chụp màn hình trình xem hình ảnh.
4 	Nhấn vào  để dán hình ảnh vào danh sách.
5 	Xoay hình ảnh.
6 	Thay đổi vị trí màn hình đầu vào hoặc xem toàn màn hình. <ul style="list-style-type: none"><li> /  /  /  / </li></ul>
7 	Đóng trình xem.
8 	Điều chỉnh kích thước trình xem.

 Các chức năng có sẵn có thể khác nhau tùy theo cài đặt PIP.

## Chế độ xem video



✎ Các chức năng có sẵn có thể khác nhau tùy theo cài đặt PIP.

Chọn tệp video để nhập từ USB hoặc thiết bị và màn hình trong mạng.

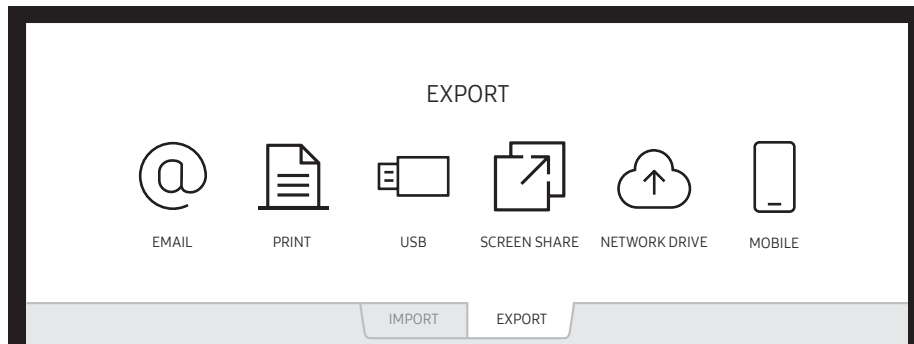
✎ Các định dạng tệp video được hỗ trợ: avi, mkv, asf, wmv, .mp4, mov, 3gp, vro, mpg, mpeg, ts, tp, trp, flv, vob, svi, m2ts, mts, .webm, .rmvb






Các linh kiện	Mô tả
1 Thanh menu	Kéo thanh menu để di chuyển trình xem xung quanh.
2 Tên tệp	Tên của tệp đang xem.
3	Điều chỉnh âm lượng.
4	Xoay màn hình video.
5	Thay đổi vị trí màn hình đầu vào hoặc xem toàn màn hình. •
6	Đóng trình xem.
7	Phát hoặc tạm dừng video.
8 Thanh trượt tiến trình phát và chi tiết về thời gian	Chuyển đến các đoạn trong video và xem chi tiết thời gian của tệp.
9	Điều chỉnh kích thước trình xem.

# Chương 05

## EXPORT

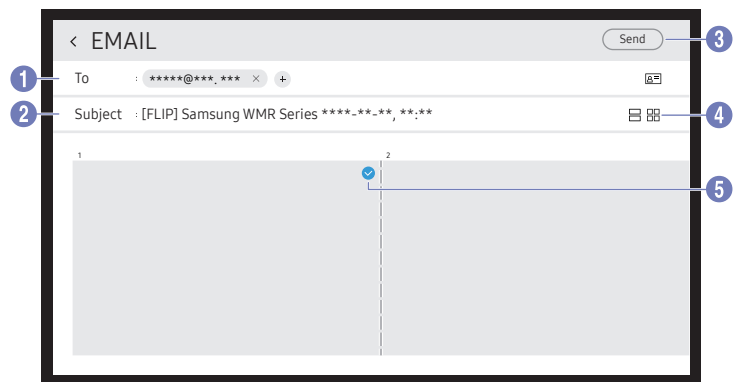
Bạn có thể xuất danh sách đã tạo theo nhiều cách khác nhau.



Biểu tượng	Mô tả
@	Gửi danh sách đã tạo qua email.
	In danh sách đã tạo.
	Xuất danh sách đã tạo sang thiết bị USB được kết nối.
	Chia sẻ màn hình với các thiết bị đã chọn.
	Xuất danh sách đã tạo sang ổ đĩa mạng đã đăng ký và kết nối.
	Gửi cuộn này cho thiết bị di động.

# Gửi email

## EXPORT → EMAIL



Để gửi danh sách đã tạo qua email, trước tiên, hãy đăng ký tài khoản email của bạn.

Bạn có thể đăng ký tài khoản email trong **⊙ → SETTINGS → Connect → Advanced Settings → Email**.

Nếu đặt **Sender Authentication** thành **Personal Account** hoặc **Personal (LDAP) Account** trong **⊙ → SETTINGS → Connect → Advanced Settings → Email**, bạn phải xác thực tài khoản mỗi khi gửi email. Xem bên dưới.

- Bạn có thể gửi email khi **Sender Authentication** được đặt thành **Personal Account** miễn là bạn có tài khoản trên máy chủ thư đó (**SMTP Server Name** và **SMTP Port Number**).

Xin lưu ý người gửi cần cung cấp ID và mật khẩu tài khoản SMTP cũng như địa chỉ của người gửi cho từng email.

- Nếu bạn đặt **Sender Authentication** thành **Default Account**, bạn có thể sử dụng ID và mật khẩu SMTP đã lưu trong **Default Account** để gửi email. (Địa chỉ của người gửi thường giống với ID SMTP và có thể có ngoại lệ tùy thuộc vào máy chủ SMTP.)
- Để biết thông tin SMTP cần có để đăng ký máy chủ thư, hãy liên hệ với quản trị viên máy chủ thư của bạn.
- Nếu đặt **Sender Authentication** thành **Personal (LDAP) Account**, hãy dùng cùng một tài khoản và mật khẩu như trong tài khoản **LDAP** của bạn.

Các tệp đã lưu dưới dạng tệp chuyên dụng sẽ được chuyển đổi thành tệp PDF và gửi đi.

Các linh kiện	Mô tả
<b>1 To</b>	Nhập địa chỉ email của người nhận. <ul style="list-style-type: none"><li>• Nhấn <b>+</b> và nhập văn bản bằng bàn phím ảo.<ul style="list-style-type: none"><li> Nhấn  trên bàn phím ảo để nhập văn bản bằng cách viết tay.</li><li> Tìm kiếm người nhận trong <b>Local Address Book</b> hoặc máy chủ <b>LDAP</b>.</li><li> Lắp khay cho sản phẩm (tùy chọn mua thêm) để tự động nhập địa chỉ bằng cách chạm thẻ NFC hoặc nhãn dán chứa thông tin.<ul style="list-style-type: none"><li>- Chỉ trên kiểu máy WM55R / WM65R.</li><li>- : Giải thích vị trí chạm thẻ NFC.</li><li>- Sử dụng <b>NFC Writing App</b> trên thiết bị di động hoặc máy tính, v.v. để đăng ký địa chỉ email với <b>NDEF Standard &lt;Text&gt; Record Type</b> cho <b>NFC Forum Type 2 Card</b> được bán trên thị trường.</li></ul></li></ul></li></ul>
<b>2 Subject</b>	Tiêu đề email được đặt tự động thành tên thiết bị và ngày hiện tại.
<b>3 Send</b>	Gửi email.
<b>4</b> /	Thay đổi chế độ xem trang cho danh sách cần gửi.
<b>5</b>	Chọn các trang để gửi.

## In

Để in, bạn phải thiết lập **Print Server** và **Clock Set**.

Để thiết lập **Print Server**, sản phẩm và máy in bạn muốn cũng như PC phải kết nối với cùng một mạng.

**Flip Printing Software** cũng phải được cài đặt trên PC kết nối.

- ✎ Để biết thông tin về cách kết nối với một mạng, hãy xem '[Kết nối với mạng](#)'.
- ✎ Bạn có thể thiết lập **Print Server** trong ☰ → **SETTINGS** → **Connect** → **Advanced Settings** → **Print Server**.
- ✎ Bạn có thể đặt **Clock Set** trong ☰ → **SETTINGS** → **System** → **Time** → **Clock Set**.
- ✎ **Flip Printing Software** có sẵn trên trang web
  - <http://displaysolutions.samsung.com>
  - <http://www.samsung.com>
- ✎ Các thiết bị truyền tệp như máy in ảo (PDF, XPS, One note, etc.) hoặc máy fax đều không được hỗ trợ, chỉ hỗ trợ các máy in có thể in trên giấy thực.
- ✎ Về khổ giấy in, chỉ hỗ trợ A4.

## Cài đặt Flip Printing Software

Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để cài đặt **Flip Printing Software**.

- ✎ Quá trình cài đặt có thể mất khoảng 10 phút và thời gian cài đặt sẽ khác nhau tùy theo môi trường PC của bạn.

### Các yêu cầu khi cài đặt trên PC

- Các hệ điều hành được hỗ trợ:  
Windows 7(32/64 bit), Windows 10(32/64 bit), MAC
  - ✎ Khi cài đặt phần mềm, bạn phải nhớ cài đặt các bản cập nhật Windows quan trọng. Cập nhật Windows lên phiên bản mới nhất trước khi bắt đầu thiết lập.
  - ✎ Với Windows 7, hãy đảm bảo đã cài đặt Service Pack 1.

## Thiết lập máy in

Sau khi cài đặt **Flip Printing Software**, hãy thực hiện các cài đặt sau trên menu hiển thị trên màn hình của sản phẩm.

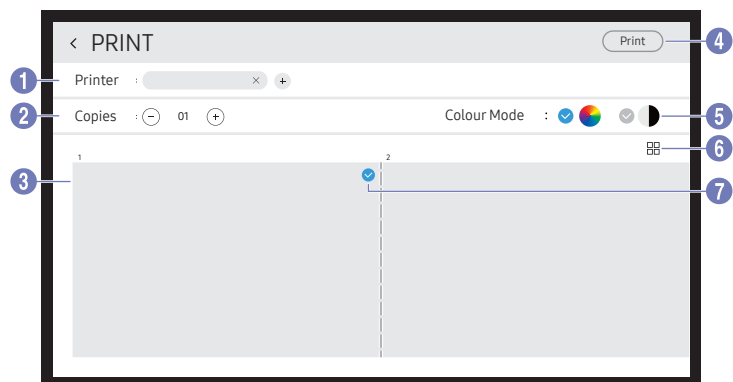
### Thiết lập tự động




- 1 Chọn menu ☰ → **SETTINGS** → **Connect** → **Advanced Settings**.
- 2 Chọn **Print Server** → **Connect to Server** → **Auto**.

### Thiết lập thủ công

- 1 Chọn menu ☰ → **SETTINGS** → **Connect** → **Advanced Settings**.
- 2 Chọn **Print Server** → **Connect to Server** → **Manual**, rồi nhập địa chỉ **Server IP** của PC cài đặt **Flip Printing Software**.

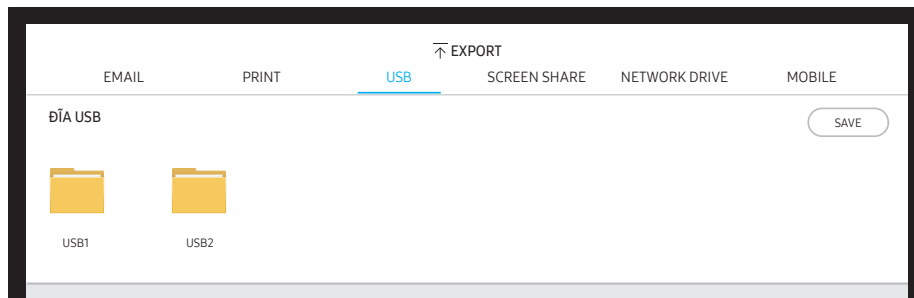
EXPORT → PRINT



Các linh kiện	Mô tả
1 Printer	Hiển thị danh sách các máy in đã kết nối. Chọn một máy in để in cuộn.
2 Copies	Đặt số bản in.
3 In vùng xem trước	Xem trước cuộn cần in.
4 Print	Bắt đầu in.
5 Colour Mode	Chọn màu để in cuộn.
6  / 	Thay đổi chế độ xem trang cho cuộn cần in.
7 	Chọn các trang cần in.

## Xuất sang thiết bị USB

EXPORT → USB

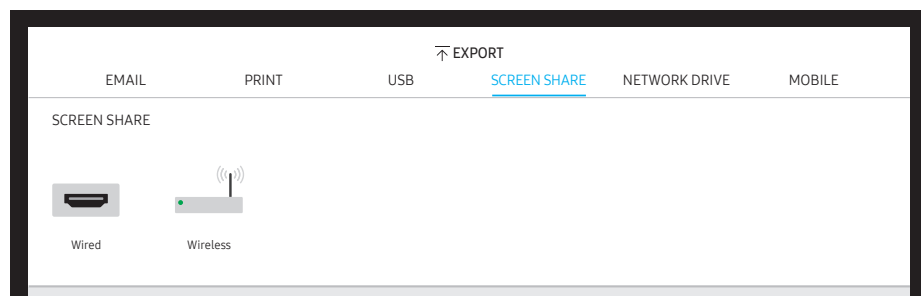


Kết nối với HDD hoặc thiết bị lưu trữ USB bên ngoài.

 Thiết bị của bạn lưu tệp thành hai phiên bản (định dạng IWB và PDF).

# Chia sẻ màn hình của bạn

EXPORT → SCREEN SHARE



Chia sẻ màn hình với các thiết bị đã chọn.

## Kết nối với cáp HDMI

- 1 Sử dụng cáp HDMI để kết nối cổng SCREEN SHARE với màn hình bên ngoài.
- 2 Ở trên đầu màn hình, chọn EXPORT → SCREEN SHARE → Wired.
  - ✎ WM55R / WM65R: Nếu máy tính được kết nối với cổng HDMI IN 3 trên khay (tùy chọn mua thêm) mà không cài đặt thì màn hình máy tính sẽ được chia sẻ trên màn hình hiển thị thay thế.
  - ✎ WM85R: Nếu máy tính được kết nối với cổng HDMI IN 2 trên khay mà không cài đặt thì màn hình máy tính sẽ được chia sẻ trên màn hình hiển thị thay thế.
- 3 Màn hình máy tính được chia sẻ trên màn hình hiển thị.

- ✎ Tùy chọn này chỉ hỗ trợ UHD (50 Hz / 60 Hz) và FHD (50 Hz / 60 Hz).
  - ✎ Một số thiết bị có thể không hỗ trợ tần số 50 Hz tùy thuộc vào màn hình bên ngoài được kết nối.
- ✎ Màn hình có thể nhấp nháy một hoặc hai lần khi kết nối lần đầu tiên hoặc khi thay đổi sản phẩm WMR hoặc trạng thái nguồn.
- ✎ Nếu có bất kỳ thiết bị nào không hoạt động, hãy thay đổi độ phân giải màn hình cho tính năng SCREEN SHARE. (⊖) → SETTINGS → Picture → Screen Share (Wired) Resolution)
- ✎ Nếu đầu ra UHD hoặc FHD1 không khả dụng đối với thiết bị ngoại vi do khả năng tương thích, hãy đặt Screen Share (Wired) Resolution thành FHD2.
- ✎ SCREEN SHARE kết nối với cáp HDMI được tối ưu hóa để kết nối trực tiếp với sản phẩm màn hình Samsung.

## Kết nối không dây

Ở trên đầu màn hình, chọn EXPORT → SCREEN SHARE → Wireless rồi chọn thiết bị để chia sẻ màn hình.

- ✎ Tính năng SCREEN SHARE hoạt động tốt nhất khi sử dụng FLIP theo hướng ngang.
- ✎ Các thiết bị phải hỗ trợ Screen Mirroring để chiếu màn hình được chia sẻ bằng SCREEN SHARE.

Nút	Mô tả
Change Device	Thay đổi thiết bị để chia sẻ màn hình.
Disconnect	Dừng chia sẻ.

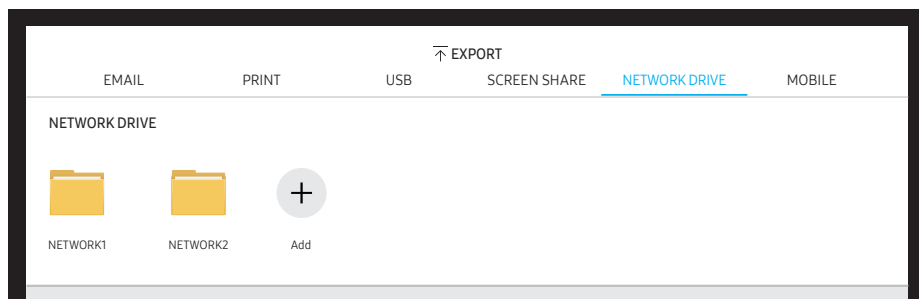
## Cách kết nối qua Apple AirPlay

- ✎ Tính năng chỉ khả dụng khi bạn đồng ý với điều khoản và điều kiện.
- Kết nối FLIP và iPhone, iPad hoặc máy Mac của bạn với cùng một AP.



## Xuất từ Ổ đĩa mạng

EXPORT → NETWORK DRIVE



Kết nối ổ đĩa mạng để lưu tệp.

- ✎ Bạn có thể đăng ký ổ đĩa mạng khi đang kết nối mạng.  
Để biết thông tin về cách kết nối với một mạng, hãy xem '[Kết nối với mạng](#)'.
- ✎ Bạn có thể đăng ký tài khoản ổ đĩa mạng trong (☰) → **SETTINGS** → **Connect** → **Advanced Settings** → **Network Drive** → **Add Account**.  
Để đăng ký tài khoản ổ đĩa mạng, bạn phải nhập **Address**, **Username** và **Password**.  
Để đăng ký tài khoản ổ đĩa mạng, hãy tham khảo '[Add Account](#)' về **Network Drive**.
- ✎ Thiết bị của bạn lưu tệp thành hai phiên bản (định dạng IWB và PDF).

## Gửi đến thiết bị di động

EXPORT → MOBILE

Xem màn hình sản phẩm từ thiết bị di động.

✎ Lúc này, bạn chỉ có thể chia sẻ các danh sách.

Tải ứng dụng khách Samba xuống thiết bị di động của bạn và nhập thông tin hiển thị trên màn hình sản phẩm như dưới đây.

- **Wi-Fi Name**, **Wi-Fi Password**, **Server IP address**



# Chương 06

## Menu



### Connect

Thứ 2	Thứ 3	Mô tả
Network		Cấu hình mạng thiết bị của bạn.
	Network Status	Xem trạng thái internet và mạng hiện tại.
	Open Network Settings	Cấu hình cài đặt mạng để kết nối với một mạng có sẵn.
	Reset Network	Khôi phục cài đặt mạng về mặc định ban đầu.
External Device Manager	Input Device Manager	Thiết lập bàn phím để sử dụng với Signage của bạn. Bạn có thể thêm bàn phím và đặt cấu hình cài đặt của bàn phím. <ul style="list-style-type: none"><li>• Bluetooth Device List</li><li>• Keyboard Settings</li><li>• Mouse Settings</li></ul>
	Device Connect Manager	Cho phép các thiết bị như điện thoại thông minh và máy tính bảng trên mạng của bạn chia sẻ nội dung với Signage. <ul style="list-style-type: none"><li>• Access Notification</li><li>• Device List</li></ul>
	Anynet+(HDMI-CEC)	Kích hoạt hoặc tắt Anynet+ (HDMI-CEC) <ul style="list-style-type: none"><li>• Tắt (●) / Bật (●)</li></ul>

Thứ 2	Thứ 3	Mô tả
Apple AirPlay Settings		<p>Sử dụng Apple AirPlay để phát trực tuyến nội dung trên iPhone, iPad, hoặc máy Mac lên màn hình FLIP.</p> <p> Kết nối FLIP và iPhone, iPad hoặc máy Mac với cùng một AP hợp lệ, và đồng ý với điều khoản và điều kiện trước khi sử dụng.</p>
Advanced Settings	Email	<p>Thiết lập tài khoản email để gửi email.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>SMTP Server Name:</b> Địa chỉ máy chủ SMTP</li> <li>• <b>SMTP Port Number:</b> Cổng máy chủ SMTP</li> <li>• <b>SSL/TLS:</b> Bật hoặc tắt <b>SSL/TLS</b></li> <li>• <b>Sender Authentication:</b> Chọn chế độ xác thực sẽ sử dụng khi gửi email <ul style="list-style-type: none"> <li>– <b>Personal Account / Default Account / Personal (LDAP) Account</b></li> </ul> </li> <li>• <b>Default Account:</b> Tài khoản SMTP mặc định</li> <li>• <b>Password:</b> Mật khẩu cho tài khoản SMTP mặc định</li> <li>• <b>Sender Email:</b> Địa chỉ email của người gửi</li> <li>• <b>Recipient Address:</b> Chọn trong số các tùy chọn để quản lý liên hệ email sau khi gửi email thành công <ul style="list-style-type: none"> <li>– <b>Auto Save / Do Not Save / Delete All</b></li> </ul> </li> <li>• <b>Local Address Book:</b> Nhập liên hệ từ thiết bị USB hoặc xóa liên hệ. <ul style="list-style-type: none"> <li>– <b>Import / Delete</b></li> </ul> </li> </ul> <p> Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo '<a href="#">Nhập liên hệ trong Local Address Book</a>'.</p>

## Nhập liên hệ trong Local Address Book

Để sử dụng **Local Address Book** FLIP, trước hết, bạn phải **Import** liên hệ từ tệp CSV bằng cách sử dụng thiết bị USB.

### 1 Use LDAP: Đặt Don't Use.

☰ → **SETTINGS** → **Connect** → **Advanced Settings** → Nhập mật khẩu → **LDAP** → **Set LDAP Connection** → **Use LDAP** → **Don't Use**

### 2 Thiết lập các chi tiết trong menu **Email**.

☰ → **SETTINGS** → **Connect** → **Advanced Settings** → Nhập mật khẩu → **Email**

### 3 Sửa và lưu **Local Address Book** của bạn vào thiết bị USB.

Tạo danh sách liên hệ theo cấu trúc sau và lưu danh sách vào thư mục gốc dưới dạng RecentSearchList.csv.

– Ví dụ: Cấu trúc RecentSearchList.csv

emailid1@samsung.com	Name1	Level1	Team1	Company1
emailid2@samsung.com	Name2	Level2	Team2	Company2
emailid3@samsung.com	Name3	Level3	Team3	Company3


### 4 Kết nối thiết bị USB với FLIP để nhập liên hệ.

☰ → **SETTINGS** → **Connect** → **Advanced Settings** → Nhập mật khẩu → **Email** → **Local Address Book** → **Import**

✎ Thiết bị USB và nội dung bên trong thiết bị có thể không được phát hiện đúng cách nếu sử dụng cáp USB nối dài. (Bộ chia cổng USB không được hỗ trợ.)

✎ Không tháo thiết bị USB khi đang tải.

✎ Một số thiết bị USB có thể không được phát hiện nếu bạn kết nối nhiều hơn hai thiết bị USB.

✎ Các thiết bị USB yêu cầu công suất vận hành cao hơn cần được kết nối với cổng USB  (1.0A) ở mặt sau.

✎ Hệ thống tệp hỗ trợ các định dạng FAT, exFAT và NTFS.






## Sử dụng các liên hệ trong Local Address Book

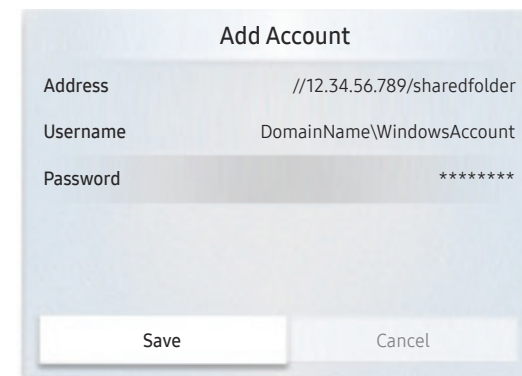
Tự động tìm kiếm và đưa ra gợi ý từ danh sách liên hệ khi chọn người nhận trong **EXPORT** → **EMAIL**.

✎ Để sử dụng chức năng này, hãy hoàn thành việc cài đặt chi tiết trong menu **Email**.

## Xóa các liên hệ trong Local Address Book

☰ → **SETTINGS** → **Connect** → **Advanced Settings** → Nhập mật khẩu → **Email** → **Local Address Book** → **Delete**

Thứ 2	Thứ 3	Mô tả
Advanced Settings	Print Server	<p>Thiết lập <b>Print Server</b> để sử dụng chức năng in.</p> <p> Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo '<a href="#">In</a>'.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Connect to Server</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>– <b>Auto</b>: Xem và chọn một địa chỉ từ danh sách địa chỉ IP máy chủ của những PC cài đặt Flip Printing Software, có sẵn trên mạng.</li> <li>– <b>Manual</b>: Nhập địa chỉ <b>Server IP</b> của PC cài đặt Flip Printing Software.</li> </ul> </li> <li>• <b>Server IP</b>: Nhập địa chỉ <b>Server IP</b> của PC cài đặt Flip Printing Software.</li> <li>• <b>Server Port</b>: Nhập địa chỉ <b>Server Port</b> của PC cài đặt Flip Printing Software.</li> </ul>
	Network Drive	<p>Thêm hoặc chỉnh sửa các tài khoản ổ đĩa mạng. Nếu bạn không thể kết nối với ổ đĩa mạng, hãy cập nhật SAMBA trên PC lên phiên bản mới nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Add Account</b>: Thêm tài khoản ổ đĩa mạng mới. Chỉ có thể thêm Samba vào ổ đĩa mạng.</li> </ul> <p> Chỉ hỗ trợ SAMBA 2.0 trở lên. Nếu bạn không thể kết nối với ổ đĩa mạng, hãy cập nhật SAMBA lên phiên bản mới nhất.</p> <p> Để đăng ký tài khoản ổ đĩa mạng, bạn phải nhập <b>Address</b>, <b>Username</b> và <b>Password</b>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– <b>Address</b>: //địa chỉ IP máy tính/tên thư mục chia sẻ <ul style="list-style-type: none"> <li> Khi nhập địa chỉ, hãy nhớ sử dụng / thay vì ₩ và \.</li> <li>Ví dụ: nếu bạn chia sẻ một thư mục có tên là "sharedfolder" trên PC có địa chỉ IP 12.34.56.789, hãy nhập "//12.34.56.789/sharedfolder" làm địa chỉ.</li> </ul> </li> <li>– <b>Username</b>: Tài khoản Windows có quyền truy cập vào thư mục chia sẻ <ul style="list-style-type: none"> <li> Khi nhập một miền, hãy nhớ sử dụng ₩ hoặc \.</li> <li>Ví dụ: DomainName₩WindowsAccount</li> </ul> </li> <li>– <b>Password</b>: Mật khẩu bạn đặt cho tài khoản Windows của mình</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Edit Account</b>: Chỉnh sửa các tài khoản ổ đĩa mạng.</li> </ul>










**Add Account**




Address //12.34.56.789/sharedfolder

Username DomainName\WindowsAccount

Password \*\*\*\*\*

Save Cancel

Thứ 2	Thứ 3	Mô tả
Advanced Settings	LDAP	<p>Cài đặt kết nối <b>LDAP</b> hoặc cấu hình các truy vấn LDAP đã kết nối.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Set LDAP Connection</b> Cấu hình kết nối <b>LDAP</b> mới. <ul style="list-style-type: none"> <li>– <b>Use LDAP</b>: Có hay không sử dụng <b>LDAP</b></li> <li>– <b>Import Setup Value</b>: Có thể nạp các thông số cài đặt sau từ LDAPConnectionConfig.txt lưu trữ trên USB (không bao gồm <b>Password</b>) <ul style="list-style-type: none"> <li> Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo '<a href="#">Cách tạo tệp văn bản để sử dụng LDAP</a>'.</li> </ul> </li> <li>– <b>Authentication Type</b>: <b>Kerberos</b>, <b>Anonymous</b> hoặc <b>Basic</b>, tùy loại xác thực mà máy chủ LDAP hỗ trợ</li> <li>– <b>User ID</b>: DN(Tên phân biệt) của <b>User ID</b> sử dụng trong máy chủ LDAP <ul style="list-style-type: none"> <li> Định dạng của <b>User ID</b> tuân theo định dạng DN của <b>LDAP</b>. Ví dụ cn=admin, dc=myldap, dc=com</li> </ul> </li> <li>– <b>Password</b>: Mật khẩu dùng để xác thực máy chủ LDAP</li> <li>– <b>Server Address</b>: IP hoặc URL của máy chủ LDAP</li> <li>– <b>Server Port Number</b>: Số cổng của máy chủ LDAP</li> <li>– <b>Base DN</b>: DN hàng đầu dùng để tìm kiếm trong DIT(Cây thông tin thư mục) khi kết nối với <b>LDAP</b></li> <li>– <b>SSL/TLS</b>: Có hay không sử dụng <b>SSL/TLS</b> <ul style="list-style-type: none"> <li> Khi <b>SSL/TLS</b> được đặt là <b>Use</b>, hoạt động truyền dữ liệu đã mã hóa sẽ được kích hoạt.</li> </ul> </li> <li>– <b>Use Untrusted Certificates</b>: Có hay không cho phép các chứng nhận không đáng tin</li> </ul> </li> <li> Menu dưới đây được kích hoạt khi cài đặt Loại xác thực là <b>Kerberos</b>. <ul style="list-style-type: none"> <li> <b>Kerberos Realm</b>: Dữ liệu thuộc lãnh địa <b>Kerberos</b></li> <li> <b>KDC Host</b>: KDC Host URL</li> <li> <b>KDC Port</b>: Số cổng KDC Host</li> </ul> </li> </ul>


Thứ 2	Thứ 3	Mô tả
Advanced Settings	LDAP	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>LDAP Query Configuration</b> Đặt truy vấn cho LDAP đã kết nối. <ul style="list-style-type: none"> <li>– <b>UID</b>: Thay đổi UID người dùng sử dụng trong LDAP.</li> <li>– <b>Email</b>: Thay đổi Email sử dụng trong LDAP.</li> <li>– <b>Name</b>: Thay đổi tên người dùng (tên thông dụng) sử dụng trong LDAP.</li> <li>– <b>Last Name</b>: Thay đổi họ của người dùng sử dụng trong LDAP.</li> <li>– <b>Position</b>: Thay đổi tiêu đề sử dụng trong LDAP.</li> <li>– <b>Company name</b>: Thay đổi tên công ty sử dụng trong LDAP.</li> <li>– <b>Department</b>: Thay đổi tên bộ phận sử dụng trong LDAP.</li> <li>– <b>Use Custom Query</b>: Nạp truy vấn người dùng xác định từ LDAPQuery.txt (phân biệt chữ hoa chữ thường) lưu trữ trên USB. <ul style="list-style-type: none"> <li> Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo '<a href="#">Cách tạo tệp văn bản để sử dụng LDAP</a>'.</li> <li> Nhấn vào nút <b>Reset</b> để khôi phục cài đặt về mặc định ban đầu.</li> <li> Khi ánh xạ không khớp, kết quả tìm kiếm sẽ không bao gồm các thuộc tính.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>
	Server Network Settings	<p>Thiết lập kết nối mạng máy chủ và các chức năng liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Connect to server</b> : Kết nối với máy chủ MagicInfo.</li> <li>• <b>Server Access</b> : Cho phép hoặc từ chối quyền truy cập vào máy chủ MagicInfo.</li> <li>• <b>Proxy Server</b> : Thiết lập kết nối máy chủ proxy và các chức năng liên quan.</li> </ul>
	Certificate Manager	<p>Quản lý các tệp chứng chỉ của thiết bị này.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>App Certificate</b>: Xem và quản lý các chứng chỉ ứng dụng cài đặt trên thiết bị này. Kết nối với một ổ USB flash có các chứng chỉ để cài đặt chúng trên thiết bị này.</li> <li>• <b>Wi-Fi Certificate</b>: Quản lý các chứng chỉ cài đặt trên thiết bị này. Kết nối ổ flash USB để cài đặt chứng chỉ hoặc xóa chứng chỉ đã cài đặt bất kỳ.</li> </ul>

---

## Cách tạo tệp văn bản để sử dụng LDAP

Về cơ bản, cấu hình LDAP bao gồm nhiều câu dài.

Trong quá trình cấu hình LDAP, FLIP có thể được nạp bằng tệp văn bản để ngăn lỗi đánh máy và thực hiện cài đặt hàng loạt.

 Bạn phải phân biệt chữ hoa chữ thường khi nhập tên tệp và nội dung để đảm bảo hoạt động chính xác.

- Định dạng của LDAPConnectionConfig.txt

(1) Ví dụ về tệp văn bản

```
User ID=cn=Manager, dc=example, dc=com
Server Address=123.456.789.012
Server Port Number=12345
Base DN=dc=samsung, dc=example, dc=com
SSL/TLS=Don't Use
Use Untrusted Certificates=Don't Use
Authentication Type=Basic
Kerberos Realm=MYLDAP.COM
KDC Host=krb1.myldap.com
KDC Port=88
```

(2) Phân bổ giá trị (VAL) cho từng mã

User ID: Nhập User ID.

Server Address: Nhập IP hoặc URL của máy chủ LDAP.

Server Port Number: Nhập Port của máy chủ LDAP.

SSL/TLS: Nhập Use hoặc Don't Use.

Use Untrusted Certificates: Nhập Use hoặc Don't Use.


Authentication Type: Nhập Basic hoặc Anonymous.

– Ba mục sau đây sẽ được thêm vào nếu bạn chọn xác minh kiểu Kerberos.

Kerberos Realm: Điền vào trường Kerberos (Ví dụ: MYLDAP.LDAP)

KDC Host: Nhập KDC Host URL (Ví dụ: krb1.myldap.com)

KDC Port: Nhập KDC Host Port (Ví dụ: 88)

 Nếu bạn chọn xác minh kiểu Kerberos, hãy sử dụng Kerberos User ID gốc cho User ID thay vì User ID ở định dạng DN(Distinguished Name). (Ví dụ: Mirko)



---

- Định dạng của LDAPQuery.txt

(1) Ví dụ về tệp văn bản

UID=uid

Email=mail

Name=cn

Last Name=sn

Position=title

Company Name=o

Department=departmentNumber

Query=((mail=\*<A>\*)(cn=\*<A>\*))

(2) Phân bổ giá trị (VAL) cho từng mã

1) Phần ánh xạ (tất cả các hàng trừ hàng cuối cùng)

– Bao gồm tất cả các hàng trừ hàng cuối cùng, theo thứ tự **UID, Email, Name, Last Name, Position, Company name** và **Department**.

– Các giá trị sẽ được ánh xạ theo cách sau.

Bên trái cú pháp "=" là tên hiển thị trong menu **LDAP Query Configuration** (cũng ở bên trái) và được ánh xạ cho các giá trị ở bên phải cú pháp "=" (các thuộc tính của Máy chủ LDAP thực tế).

– Bạn có thể chọn các thuộc tính để thay đổi giá trị. Ví dụ: bạn có thể thay đổi các giá trị bên phải mà không cần thay đổi các giá trị bên trái.

2) Phần Query

– <A> là Keyword dùng cho Search.

– Cú pháp của Use Custom Query tuân thủ quy tắc LDAP Query, loại trừ <A>.






Ví dụ: khi <A> được đưa vào thuộc tính mail hoặc cn, bạn có thể tạo như sau.

Query=((mail=\*<A>\*)(cn=\*<A>\*))

## System


Thứ 2	Thứ 3	Mô tả
Language		Thay đổi cài đặt <b>Language</b> .
Rolls	Auto Save	Tự động lưu toàn bộ dữ liệu.
	Delete All	Xóa toàn bộ dữ liệu khỏi thiết bị, kể cả dữ liệu đã khóa.
	Period for Delete All	Đặt chế độ đặt lại bộ nhớ trong theo đó tất cả các dữ liệu trên bộ nhớ trong sẽ thường xuyên được xóa.
Time		Định cấu hình các cài đặt có liên quan đến thời gian khác nhau.
	Clock Set	Đặt ngày giờ hiện tại.
	DST	Điều chỉnh đồng hồ theo Giờ tiết kiệm ánh sáng ban ngày. ✎ <b>Start Date</b> , <b>End Date</b> và <b>Time Offset</b> được kích hoạt khi <b>DST</b> được đặt thành <b>On</b> .
Smart Security		Bảo mật được cung cấp nhằm bảo vệ thiết bị hiển thị của bạn và thiết bị lưu trữ đã kết nối khỏi vi-rút đi kèm.
	Scan	Kiểm tra thiết bị hiển thị của bạn và thiết bị lưu trữ đã kết nối xem có vi-rút không.
	Isolated List	Kiểm tra danh sách các mục đã cách ly vì chứa vi-rút.
Change PIN		Thay đổi Số nhận diện cá nhân (PIN) 6 chữ số của bạn. ✎ Số PIN mặc định là 000000. ✎ Đổi mã PIN để giữ thiết bị được an toàn.


Thứ 2	Thứ 3	Mô tả
Device Name		Nhập tên thiết bị. Bạn có thể tìm thấy tên này trên thiết bị đang được sử dụng qua mạng.
Tap to turn on		Bật hoặc tắt Nhấn để bật. Cho phép bạn bật màn hình chỉ bằng một thao tác nhấn.
Sound Output		Chọn loa cho đầu ra âm thanh. <ul style="list-style-type: none"><li>• Flip Speaker / Audio Out / Screen Share (Wired)</li></ul>
Sound Feedback		Phát âm thanh khi một menu hoặc tùy chọn được chọn.

Thứ 2	Thứ 3	Mô tả
Advanced Settings		<p>Cấu hình cài đặt nâng cao bao gồm <b>USB Lock</b> hoặc <b>Network Lock</b>.</p> <p>Nhập số PIN gồm 6 chữ số. Số PIN mặc định là "000000".</p> <ul style="list-style-type: none"> <li> Nếu bạn muốn thay đổi số PIN, hãy sử dụng chức năng <b>Change PIN</b>.</li> <li> Đổi mã PIN để giữ thiết bị được an toàn.</li> </ul>
	Screen Saver	Thiết lập màn hình chờ. Có thể dùng ảnh đã chọn làm màn hình chờ tùy chỉnh.
	Touch Control Lock	<p>Chạy <b>Touch Control Lock</b>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li> Chạm và giữ màn hình để mở <b>Touch Control Lock</b>.</li> </ul>
	USB Lock	<p>Thiết lập <b>USB Lock</b>. Sau khi thiết lập, thiết bị sẽ khởi động lại để áp dụng các cài đặt này.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Off / Read-only / All On</b></li> </ul>
	Network Lock	Thiết lập <b>Network Lock</b> .
	Auto Power Off	Chọn thời gian màn hình duy trì trạng thái bật rồi mới tắt sau khi không phát hiện hoạt động tương tác từ người dùng.
	PC module power	<p>Bật hoặc tắt để đồng bộ hóa với Nguồn OPS khi nguồn đang bật hoặc tắt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li> Chỉ trên kiểu máy WM85R.</li> <li><b>Synced power-on</b>: Khi chế độ Lật bật, mô-đun PC cũng sẽ tự động bật.</li> <li><b>Synced power-off</b>: Khi chế độ Lật tắt, mô-đun PC cũng sẽ tự động tắt.</li> </ul>
	No Signal/No Interaction Power Off	Tiết kiệm điện bằng cách tắt thiết bị khi không nhận được tín hiệu/tương tác từ bất kỳ nguồn nào.
	Remote Standby	Bật hoặc tắt <b>Remote Standby</b> . Khi kích hoạt tính năng này, kết nối mạng sẽ vẫn được duy trì khi đã tắt sản phẩm.
	PIP Capture	<p>Bật hoặc tắt Chụp PIP.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li> Các nội dung HDCP sẽ không hiển thị trên màn hình nếu <b>PIP Capture</b> được đặt là <b>On</b>.</li> </ul>





Thứ 2	Thứ 3	Mô tả
Advanced Settings	Power on Source Setting	Đặt nguồn đầu vào mặc định khi bật nguồn điện. Khi cài đặt mục này, Danh sách hoặc Nguồn đầu vào sẽ được bật khi bật nguồn điện.
	Auto Source Switching	Cài đặt <b>Auto Source Switching</b> . Khi kích hoạt tính năng này, các nguồn đầu vào mới được kết nối sẽ được tự động hiển thị.
	PIP Screen Default Size	Đặt kích thước mặc định cho màn hình PIP. <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Full Screen / Partial Screen</b></li> </ul>
	Clone Product	Xuất cài đặt của thiết bị này hoặc nhập từ thiết bị khác.
	Self Diagnosis	Chạy tự chẩn đoán trên máy chủ email, LDAP hoặc máy chủ in. Phải kết nối thiết bị lưu trữ USB để chạy tự chẩn đoán. ✎ Bạn có thể tải xuống báo cáo tự chẩn đoán chi tiết, trong đó có thông tin về email, LDAP, máy chủ in và thông tin khác được lưu vào sản phẩm tới thiết bị USB.
	Start Setup	Thực hiện các bước cài đặt ban đầu giống như bạn đã làm khi lần đầu sử dụng sản phẩm này.

## Picture

Thứ 2	Thứ 3	Mô tả																																		
Backlight		Điều chỉnh độ sáng đèn nền theo sở thích của bạn. 100 là mức sáng nhất.																																		
Colour Temperature		Đặt nhiệt độ màu. Giá trị và nhiệt độ tăng đồng thời nên tỷ lệ màu lam sẽ tăng lên. (Phạm vi: 2800K - 16000K)																																		
White Balance	R-Gain / G-Gain / B-Gain / R-Offset / G-Offset / B-Offset / Reset	Điều chỉnh nhiệt độ màu của hình ảnh để đối tượng có màu trắng trong sáng hơn.																																		
Input Signal Plus		<p>Mở rộng phạm vi tín hiệu đầu vào cho các kết nối HDMI.</p> <p> Hỗ trợ độ phân giải lên tới 3840 x 2160 @ 60 Hz khi phần mở rộng <b>Input Signal Plus</b> được đặt là <b>On</b>. Hỗ trợ độ phân giải lên tới 3840 x 2160 @ 30 Hz khi phần mở rộng <b>Input Signal Plus</b> được đặt là <b>Off</b>.</p> <p><b><u>Độ phân giải được hỗ trợ đối với tín hiệu đầu vào UHD</u></b></p> <p>Kiểm tra độ phân giải được hỗ trợ cho tín hiệu đầu vào UHD.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Độ phân giải: 3840 x 2160p, 4096 x 2160p</li> </ul> <p>Nếu <b>Input Signal Plus</b> được đặt thành <b>Off</b></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tốc độ khung hình (khung hình/giây)</th> <th>Độ sâu màu / Mẫu sắc độ</th> <th>RGB 4:4:4</th> <th>YCbCr 4:4:4</th> <th>YCbCr 4:2:2</th> <th>YCbCr 4:2:0</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>50 / 60</td> <td>8 bit</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table> <p>Nếu <b>Input Signal Plus</b> được đặt thành <b>On</b></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tốc độ khung hình (khung hình/giây)</th> <th>Độ sâu màu / Mẫu sắc độ</th> <th>RGB 4:4:4</th> <th>YCbCr 4:4:4</th> <th>YCbCr 4:2:2</th> <th>YCbCr 4:2:0</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="3">50 / 60</td> <td>8 bit</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td>10 bit</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>0</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td>12 bit</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>0</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table>	Tốc độ khung hình (khung hình/giây)	Độ sâu màu / Mẫu sắc độ	RGB 4:4:4	YCbCr 4:4:4	YCbCr 4:2:2	YCbCr 4:2:0	50 / 60	8 bit	-	-	-	0	Tốc độ khung hình (khung hình/giây)	Độ sâu màu / Mẫu sắc độ	RGB 4:4:4	YCbCr 4:4:4	YCbCr 4:2:2	YCbCr 4:2:0	50 / 60	8 bit	0	0	0	0	10 bit	-	-	0	0	12 bit	-	-	0	0
Tốc độ khung hình (khung hình/giây)	Độ sâu màu / Mẫu sắc độ	RGB 4:4:4	YCbCr 4:4:4	YCbCr 4:2:2	YCbCr 4:2:0																															
50 / 60	8 bit	-	-	-	0																															
Tốc độ khung hình (khung hình/giây)	Độ sâu màu / Mẫu sắc độ	RGB 4:4:4	YCbCr 4:4:4	YCbCr 4:2:2	YCbCr 4:2:0																															
50 / 60	8 bit	0	0	0	0																															
	10 bit	-	-	0	0																															
	12 bit	-	-	0	0																															

Thứ 2	Thứ 3	Mô tả
HDMI Black Level		Điều chỉnh mức độ màu đen để tối ưu hóa độ sáng và độ tương phản của hình ảnh qua kết nối HDMI.  Chức năng này chỉ hoạt động khi sản phẩm được kết nối với máy tính bằng cáp HDMI và cửa sổ Nguồn đang bật.
Screen Share (Wired) Resolution		Đặt độ phân giải khi chia sẻ màn hình (nối dây). <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Auto / FHD / UHD</b></li></ul>
Reset Picture		Khôi phục tất cả cài đặt hình ảnh về mặc định ban đầu.

## Support

Thứ 2	Thứ 3	Mô tả
Software Update		Cập nhật phần mềm đã cài trên sản phẩm của bạn.
	Update now	<p>Cập nhật phần mềm bằng cách tải xuống các tệp cập nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cập nhật trực tuyến<ul style="list-style-type: none"><li> Yêu cầu có kết nối internet.</li></ul></li><li>- Cập nhật bằng thiết bị USB</li></ul> <p>Sau khi tải xuống tệp cập nhật từ trang web của Samsung và lưu vào thiết bị USB, hãy cắm thiết bị USB vào sản phẩm để cập nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"><li> Đảm bảo bạn đã lưu tệp cập nhật trong thư mục cấp cao nhất.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Current Version:</b> Đây là phiên bản phần mềm đã được cài đặt trong sản phẩm.</li></ul>
	Auto update	<p>Tự động bắt đầu cập nhật phần mềm khi bạn tắt thiết bị.</p> <ul style="list-style-type: none"><li> Yêu cầu có kết nối internet.</li></ul>
Terms & Conditions		Bạn có thể xem <a href="#">Terms &amp; Conditions</a> , chính sách quyền riêng tư.
Contact Samsung		<p>Thông tin liên hệ để được hỗ trợ với thiết bị của bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"><li> Truy cập <a href="#">Contact Samsung</a> và tìm sản phẩm <a href="#">Model Code</a> và <a href="#">Software Version</a>.</li></ul>
Reset All		Thao tác này sẽ khởi chạy tất cả các mục trong menu tổng.



# Chương 07

## Hướng dẫn xử lý sự cố

### Các vấn đề và giải pháp

✎ Kiểm tra sản phẩm như dưới đây trước khi gọi đến Trung tâm Dịch vụ khách hàng của Samsung. Nếu vẫn còn vấn đề, hãy liên hệ Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung.

✎ Nếu sản phẩm không bật hoặc tắt khi bạn điều khiển các nút của sản phẩm, bạn có thể bật hoặc tắt sản phẩm bằng điều khiển từ xa hoặc ứng dụng điều khiển từ xa của Samsung.





Sự cố với cửa sổ nguồn (HDMI)	
Bạn sẽ thấy các khoảng trống ở cả 4 cạnh của màn hình khi cáp HDMI được kết nối với sản phẩm và PC.	Các khoảng trống trên màn hình không liên quan đến sản phẩm.  Máy tính hoặc card màn hình không gây nên các khoảng trống trên màn hình. Để giải quyết vấn đề này, hãy điều chỉnh kích thước màn hình trong các cài đặt HDMI cho card màn hình.  Nếu trình đơn cài đặt card màn hình không có tùy chọn để điều chỉnh kích thước màn hình, hãy cập nhật trình điều khiển card màn hình sang phiên bản mới nhất. (Hãy liên hệ với nhà sản xuất card màn hình hoặc máy tính để biết thêm thông tin chi tiết về cách điều chỉnh cài đặt màn hình.)
Hình ảnh trên màn hình bị biến dạng.	Hãy kiểm tra cáp kết nối. Không đảm bảo khả năng tương thích nếu bạn sử dụng cáp không phải do Samsung cung cấp.
Màn hình không rõ. Màn hình bị mờ.	Cài đặt độ phân giải và tần số tới mức khuyến cáo.
Màn hình không ổn định và rung.	Kiểm tra xem độ phân giải và tần số của máy tính và card đồ họa có được cài đặt ở mức tương thích với sản phẩm hay không. Sau đó, thay đổi cài đặt màn hình nếu cần thiết bằng cách tham khảo 'Chế độ hẹn giờ cài sẵn'.
Có bóng hoặc hình ảnh mờ còn lại trên màn hình.	

Sự cố với cửa sổ nguồn (HDMI)	
Màu trắng trông không hẳn là trắng.	Đi tới <b>Picture</b> và điều chỉnh cài đặt <b>White Balance</b> .
Sản phẩm sẽ tự động tắt.	Đảm bảo cáp nguồn được kết nối đúng cách với sản phẩm và ổ cắm nguồn.
Hiển thị màn hình không bình thường.	Nội dung video mã hóa có thể khiến màn hình hiển thị bị lỗi ở các cảnh đặc trưng bởi các đối tượng di chuyển nhanh như sự kiện thể thao hoặc video hành động.
	Mức tín hiệu thấp hoặc chất lượng hình ảnh thấp có thể khiến màn hình hiển thị bị lỗi. Điều này không có nghĩa là sản phẩm bị hỏng.
	Một thiết bị di động trong bán kính 1 mét có thể tạo ra tĩnh điện trên các sản phẩm kỹ thuật số và analog.
Độ sáng và màu sắc không như bình thường.	Từ menu, chọn ☰ → <b>SETTINGS</b> → <b>Support</b> → <b>Reset All</b> để thử đặt lại màn hình.
Màn hình không ổn định, rồi sau đó treo.	Màn hình có thể treo khi sử dụng độ phân giải không phải là độ phân giải được khuyến dùng hoặc nếu tín hiệu không ổn định. Để giải quyết sự cố, thay đổi độ phân giải PC thành độ phân giải được khuyến dùng.
Màn hình không thể hiển thị ở chế độ toàn màn hình.	Nếu cửa sổ nguồn được đặt ở chế độ toàn màn hình theo hướng dọc thì thanh màu đen sẽ xuất hiện ở cả đầu và cuối cửa sổ. Đổi sang hướng ngang, rồi chuyển cửa sổ Nguồn sang chế độ toàn màn hình.

## Vấn đề về âm thanh

Không có âm thanh.	Kiểm tra âm lượng.
Âm lượng quá nhỏ.	Điều chỉnh âm lượng.  Nếu âm lượng vẫn nhỏ sau khi bật âm lượng đến mức tối đa, hãy điều chỉnh âm lượng trên card âm thanh của máy tính hoặc chương trình phần mềm.
Video khả dụng nhưng không có âm thanh.	Nếu đã kết nối cáp HDMI hoặc cáp DP, hãy kiểm tra cài đặt đầu ra âm thanh trên PC.  Nếu sử dụng thiết bị nguồn <ul style="list-style-type: none"><li>Kiểm tra cài đặt đầu ra âm thanh cho thiết bị nguồn. (Ví dụ: nếu màn hình được kết nối với cáp HDMI, bạn có thể cần phải thay đổi tùy chọn âm thanh của thiết bị hiển thị video thành HDMI.)</li></ul> Kết nối lại cáp nguồn với thiết bị, rồi sau đó khởi động lại thiết bị.
Có tạp âm phát ra từ loa.	Mức tín hiệu thấp có thể làm cho âm thanh bị lỗi.
Có âm thanh nghe được khi tắt âm lượng.	Cài đặt âm thanh cho loa chính khác với loa trong trên sản phẩm.  Việc thay đổi hoặc tắt tiếng trên sản phẩm không ảnh hưởng đến bộ khuếch đại ngoài (trình giải mã).

## Sự cố chức năng cảm ứng

Có thể chạm vào các biểu tượng nhưng không vẽ được.	Sử dụng bút đi kèm dành riêng cho sản phẩm.
Chức năng cảm ứng không hoạt động khi sử dụng kết nối HDMI.	<p>Kiểm tra xem cổng <b>TOUCH OUT</b> trên sản phẩm có được kết nối với cổng USB trên PC bằng cáp USB đi kèm không.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>WM55R / WM65R<ul style="list-style-type: none"><li> HDMI IN 1 hoặc HDMI IN 2 → TOUCH OUT ở mặt sau của sản phẩm</li><li> HDMI IN 3 → TOUCH OUT trên khay</li></ul></li><li>WM85R<ul style="list-style-type: none"><li> HDMI IN 1 hoặc DP IN → TOUCH OUT ở mặt sau của sản phẩm</li><li> HDMI IN 2 → TOUCH OUT trên khay</li></ul></li></ul>
Tôi sử dụng hai bút nhưng chúng hoạt động không được tốt.	Đảm bảo rằng có đủ khoảng cách giữa hai bút khi sử dụng cảm ứng đa điểm.
Đã xảy ra lỗi cảm ứng với màn hình, chẳng hạn như phản hồi chậm hoặc không chính xác.	<p>Đảm bảo rằng không có vật thể lạ trên bề mặt màn hình.</p> <p>Kiểm tra xem màn hình có bị vỡ không.</p> <p>Đảm bảo rằng sản phẩm không tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.</p> <p>Khi bật lại sản phẩm sau khi tắt, không chạm vào màn hình vì màn hình được hiệu chỉnh cảm ứng trong 5 giây.</p>

Sự cố khác	
Sản phẩm có mùi nhựa.	Mùi nhựa là bình thường và sẽ biến mất qua thời gian.
Các hạt nhỏ xuất hiện trên cạnh của sản phẩm.	Các hạt này là một phần của thiết kế sản phẩm. Sản phẩm không bị hỏng.
Khi tôi cố thay đổi độ phân giải PC, thông báo " <b>The defined resolution is not supported.</b> " xuất hiện.	Thông báo " <b>The defined resolution is not supported.</b> " sẽ xuất hiện nếu độ phân giải nguồn đầu vào vượt quá độ phân giải tối đa của sản phẩm. Để giải quyết sự cố này, hãy đổi độ phân giải của PC thành độ phân giải được hỗ trợ trên sản phẩm.
Không có âm thanh từ loa trong chế độ HDMI khi cáp DVI-HDMI được kết nối.	Cáp DVI không truyền dữ liệu âm thanh.
<b>HDMI Black Level</b> không hoạt động đúng cách trên thiết bị HDMI với đầu ra YCbCr.	Chức năng này chỉ hoạt động khi đầu ra tín hiệu HDMI của thiết bị bên ngoài là RGB.
Không có âm thanh trong chế độ HDMI.	Màu sắc hình ảnh được hiển thị có thể không như bình thường. Video hoặc âm thanh có thể không có. Điều này có thể xảy ra nếu thiết bị nguồn chỉ hỗ trợ phiên bản cũ của tiêu chuẩn HDMI kết nối với sản phẩm.

# Chương 08

## Các thông số kỹ thuật

### Thông số chung




#### Tần số quét ngang

Thời gian để quét một đường nối cạnh trái với cạnh phải của màn hình được gọi là chu kỳ quét ngang. Số nghịch đảo của chu kỳ quét ngang được gọi là tần số quét ngang. Tần số quét ngang được đo bằng kHz.

#### Tần số quét dọc

Sản phẩm hiển thị một hình ảnh nhiều lần trên một giây (như đèn huỳnh quang) để hiển thị những gì người xem nhìn thấy. Tỷ lệ một hình ảnh được hiển thị lặp lại trên một giây được gọi là tần số quét dọc hoặc tỷ lệ làm tươi. Tần số quét dọc được đo bằng Hz.

Tên môđen		WM55R	WM65R	WM85R
Màn hình	Kích thước	Loại 55 (54,6 inch / 138,7 cm)	Loại 65 (64,5 inch / 163,9 cm)	Loại 85 (84,5 inch / 214,7 cm)
	Vùng hiển thị	1209,6 mm (H) x 680,4 mm (V)	1428,48 mm (H) x 803,52 mm (V)	1872,0 mm (H) x 1053,0 mm (V)
Đồng bộ hóa (Thông số Panel)	Tần số quét ngang	30 – 81 kHz		
	Tần số quét dọc	48 – 75 Hz		
Độ phân giải	Độ phân giải tối ưu	3840 x 2160		
	Độ phân giải tối đa			
Nguồn điện		AC100-240V~ 50/60Hz Hãy tham khảo nhãn ở phía sau sản phẩm vì điện áp tiêu chuẩn có thể khác nhau ở các quốc gia khác nhau.		
Các yếu tố môi trường	Vận hành	Nhiệt độ : 0 °C – 40 °C (32 °F – 104 °F) * Khi lắp đặt phần vỏ ngoài, đảm bảo duy trì nhiệt độ bên trong không quá 40 °C. Độ ẩm : 10% – 80%, không ngưng tụ		
	Lưu trữ	Nhiệt độ : -20 °C – 45 °C (-4 °F – 113 °F) Độ ẩm : 5% – 95%, không ngưng tụ * Áp dụng trước khi sản phẩm được mở hộp.		

- 
-  Do tính chất của việc sản xuất sản phẩm này, khoảng 1 phần triệu điểm ảnh (1ppm) có thể sáng hơn hoặc tối hơn trên màn hình. Điều này không ảnh hưởng đến hiệu suất hoạt động của sản phẩm.
  -  Có thể cài đặt sản phẩm này về một độ phân giải duy nhất cho mỗi kích thước màn hình để đạt được chất lượng hình ảnh tối ưu do đặc tính của tấm panel. Sử dụng độ phân giải khác độ phân giải được chỉ định có thể làm suy giảm chất lượng hình ảnh. Để tránh hiện tượng này, chúng tôi khuyên bạn nên chọn độ phân giải tối ưu được chỉ định cho sản phẩm của bạn.
  -  Để xem thông số kỹ thuật chi tiết của thiết bị, hãy truy cập trang web của Samsung.

## Chế độ hẹn giờ cài sẵn

Có thể tự động điều chỉnh màn hình nếu tín hiệu thuộc về chế độ tín hiệu tiêu chuẩn sau được truyền từ PC. Nếu các tín hiệu truyền từ PC khác với chế độ tiêu chuẩn, màn hình có thể sẽ không hiển thị. Trong trường hợp này, hãy thay đổi cài đặt như minh họa trong bảng sau đây bằng cách tham khảo hướng dẫn sử dụng card màn hình.

Độ phân giải	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Phân cực đồng bộ (H/V)	Cổng
					HDMI IN
IBM, 720 x 400	31,469	70,087	28,322	-/+	0
MAC, 640 x 480	35,000	66,667	30,240	-/-	0
MAC, 832 x 624	49,726	74,551	57,284	-/-	0
MAC, 1152 x 870	68,681	75,062	100,000	-/-	0
VESA CVT, 3840 x 2160RB	110,500	49,977	442,000	+/-	-
VESA CVT, 3840 x 2160RB	133,313	59,997	533,250	+/-	-
VESA DMT, 640 x 480	31,469	59,940	25,175	-/-	0
VESA DMT, 640 x 480	37,861	72,809	31,500	-/-	0
VESA DMT, 640 x 480	37,500	75,000	31,500	-/-	0
VESA DMT, 800 x 600	37,879	60,317	40,000	+/+	0
VESA DMT, 800 x 600	48,077	72,188	50,000	+/+	0
VESA DMT, 800 x 600	46,875	75,000	49,500	+/+	0
VESA DMT, 1024 x 768	48,363	60,004	65,000	-/-	0
VESA DMT, 1024 x 768	56,476	70,069	75,000	-/-	0
VESA DMT, 1024 x 768	60,023	75,029	78,750	+/+	0
VESA DMT, 1152 x 864	67,500	75,000	108,000	+/+	0
VESA DMT, 1280 x 720	45,000	60,000	74,250	+/+	0
VESA DMT, 1280 x 800	49,702	59,810	83,500	-/+	0
VESA DMT, 1280 x 1024	63,981	60,020	108,000	+/+	0
VESA DMT, 1280 x 1024	79,976	75,025	135,000	+/+	0
VESA DMT, 1366 x 768	47,712	59,790	85,500	+/+	0


Độ phân giải	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Phân cực đồng bộ (H/V)	Cổng
					HDMI IN
VESA DMT, 1440 x 900	55,935	59,887	106,500	-/+	0
VESA DMT, 1600 x 900RB	60,000	60,000	108,000	+/+	0
VESA DMT, 1680 x 1050	65,290	59,954	146,250	-/+	0
VESA DMT, 1920 x 1080	67,500	60,000	148,500	+/+	0
VESA DMT, 2560 x 1440RB	88,787	59,951	241,500	+/-	0
CTA-861, 720(1440) x 576i	15,625	50,000	27,000	-/-	0
CTA-861, 720(1440) x 480i	15,734	59,940	27,000	-/-	0
CTA-861, 720 x 576	31,250	50,000	27,000	-/-	0
CTA-861, 720 x 480	31,469	59,940	27,000	-/-	0
CTA-861, 1280 x 720	37,500	50,000	74,250	+/+	0
CTA-861, 1280 x 720	45,000	60,000	74,250	+/+	0
CTA-861, 1920 x 1080i	28,125	50,000	74,250	+/+	0
CTA-861, 1920 x 1080i	33,750	60,000	74,250	+/+	0
CTA-861, 1920 x 1080	27,000	24,000	74,250	+/+	0
CTA-861, 1920 x 1080	28,125	25,000	74,250	+/+	0
CTA-861, 1920 x 1080	33,750	30,000	74,250	+/+	0
CTA-861, 1920 x 1080	56,250	50,000	148,500	+/+	0
CTA-861, 1920 x 1080	67,500	60,000	148,500	+/+	0
CTA-861, 3840 x 2160	54,000	24,000	297,000	+/+	0
CTA-861, 3840 x 2160	56,250	25,000	297,000	+/+	0
CTA-861, 3840 x 2160	67,500	30,000	297,000	+/+	0
CTA-861, 3840 x 2160	112,500	50,000	594,000	+/+	0
CTA-861, 3840 x 2160	135,000	60,000	594,000	+/+	0
CTA-861, 4096 x 2160	54,000	24,000	297,000	+/+	0
CTA-861, 4096 x 2160	67,500	30,000	297,000	+/+	0
CTA-861, 4096 x 2160	112,500	50,000	594,000	+/+	0
CTA-861, 4096 x 2160	135,000	60,000	594,000	+/+	0



# Chương 09

## Phụ lục

### Trách nhiệm đối với Dịch vụ thanh toán (Chi phí đối với khách hàng)

 Khi có yêu cầu dịch vụ, mặc dù đang trong thời gian bảo hành, chúng tôi có thể tính phí bạn đối với việc ghé thăm của kỹ thuật viên dịch vụ trong các trường hợp sau.

### Không phải lỗi sản phẩm

Vệ sinh sản phẩm, Điều chỉnh, Giải thích, Cài đặt lại và v.v...

- Nếu kỹ thuật viên dịch vụ được yêu cầu cung cấp hướng dẫn về cách sử dụng sản phẩm hoặc chỉ điều chỉnh các tùy chọn mà không tháo rời sản phẩm.
- Nếu lỗi là do các yếu tố môi trường bên ngoài gây ra (Internet, Anten, Tín hiệu có dây, v.v...)
- Nếu sản phẩm được cài đặt lại hoặc thiết bị được kết nối thêm sau khi cài đặt sản phẩm đã mua lần đầu tiên.
- Nếu sản phẩm được cài đặt lại để chuyển đến một địa điểm khác hoặc để chuyển đến nhà khác.
- Nếu khách hàng yêu cầu hướng dẫn về cách sử dụng sản phẩm của công ty khác.
- Nếu khách hàng yêu cầu hướng dẫn về cách sử dụng mạng hoặc chương trình khác của công ty.
- Nếu khách hàng yêu cầu thiết lập và cài đặt phần mềm cho sản phẩm.
- Nếu kỹ thuật viên dịch vụ loại bỏ/lau sạch bụi bẩn hoặc vật thể lạ bên trong sản phẩm.
- Nếu khách hàng yêu cầu cài đặt thêm sau khi mua sản phẩm thông qua mua hàng từ xa hoặc trực tuyến.


### Hỏng hóc sản phẩm do lỗi của khách hàng

Hỏng hóc sản phẩm do khách hàng sử dụng hoặc sửa chữa không đúng cách.

Nếu hỏng hóc sản phẩm do;

- Tác động bên ngoài hoặc rơi.
- Sử dụng thiết bị hoặc sản phẩm bán riêng không được chỉ định bởi Samsung.
- Sửa chữa từ một người không phải là kỹ sư của công ty dịch vụ bên ngoài hoặc đối tác của Samsung Electronics Co., Ltd.
- Tu sửa hoặc sửa chữa sản phẩm bởi khách hàng.
- Sử dụng sản phẩm với kết nối điện áp không chính xác hoặc không được chỉ định.
- Không tuân thủ "thận trọng" trong Sổ tay hướng dẫn sử dụng.

### Khác

- Nếu sản phẩm hỏng do thiên tai. (sét, hoả hoạn, động đất, lũ lụt, v.v...)
  - Nếu các thành phần có thể thay thế được đều đã được sử dụng hết. (Pin, Chất liệu màu, Đèn huỳnh quang, Đầu đọc, Màn rung, Đèn, Bộ lọc, Ruy băng, v.v...)
-  Nếu khách hàng yêu cầu dịch vụ trong trường hợp sản phẩm không bị lỗi, phí dịch vụ có thể được tính. Vì vậy, trước tiên hãy đọc Sổ tay hướng dẫn sử dụng.


---

## Ngăn chặn hiện tượng lưu ảnh

### Hiện tượng lưu ảnh là gì?

Hiện tượng lưu ảnh sẽ không xuất hiện khi bảng điều khiển hoạt động bình thường. Hoạt động bình thường có nghĩa là kiểu ảnh video thay đổi liên tục. Nếu bảng điều khiển chỉ hiển thị một kiểu ảnh trong thời gian dài, sự chênh lệch điện áp nhỏ có thể xảy ra giữa các điện cực trong điểm ảnh điều khiển tinh thể lỏng.

Sự chênh lệch điện áp giữa các điện cực đó sẽ tăng dần theo thời gian và làm cho tinh thể lỏng mỏng dần đi. Khi hiện tượng này xảy ra, hình ảnh trước đó có thể vẫn được hiển thị trên màn hình khi kiểu hình ảnh thay đổi.

 Thông tin này nhằm hướng dẫn ngăn hiện tượng lưu ảnh. Xem một màn hình cố định trong thời gian dài có thể dẫn đến hiện tượng lưu ảnh. Vấn đề này không thuộc chính sách bảo hành.

### Biện pháp ngăn ngừa đề xuất.

Xem một kiểu màn hình trong thời gian dài có thể dẫn đến hiện tượng lưu ảnh hoặc nhòe hình. Hãy tắt sản phẩm nếu không sử dụng trong thời gian dài, bật chế độ tiết kiệm điện hoặc cho chạy ảnh động để bảo vệ màn hình.

## License



The terms HDMI and HDMI High-Definition Multimedia Interface, and the HDMI Logo are trademarks or registered trademarks of HDMI Licensing Administrator, Inc. in the United States and other countries.

---

### Lưu ý về giấy phép mã nguồn mở

Trong trường hợp sử dụng phần mềm mã nguồn mở, các giấy phép mã nguồn mở được cung cấp trong menu của sản phẩm. Lưu ý về giấy phép mã nguồn mở chỉ được viết bằng tiếng Anh.

Để biết thông tin về Thông báo Giấy phép Nguồn Mở, hãy liên hệ với Trung tâm chăm sóc Khách hàng của Samsung hoặc gửi email tới [oss.request@samsung.com](mailto:oss.request@samsung.com).

---